



BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC TUẦN

CHINH PHỤC VÙNG ĐỈNH MỚI

Ngày: 21/07/2025 – 25/07/2025



NỘI DUNG BÁO CÁO

1. TỔNG QUAN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ
2. ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM
3. CHIẾN LƯỢC & CƠ HỘI ĐẦU TƯ NỔI BẬT
4. LỊCH SỰ KIỆN



TỔNG QUAN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

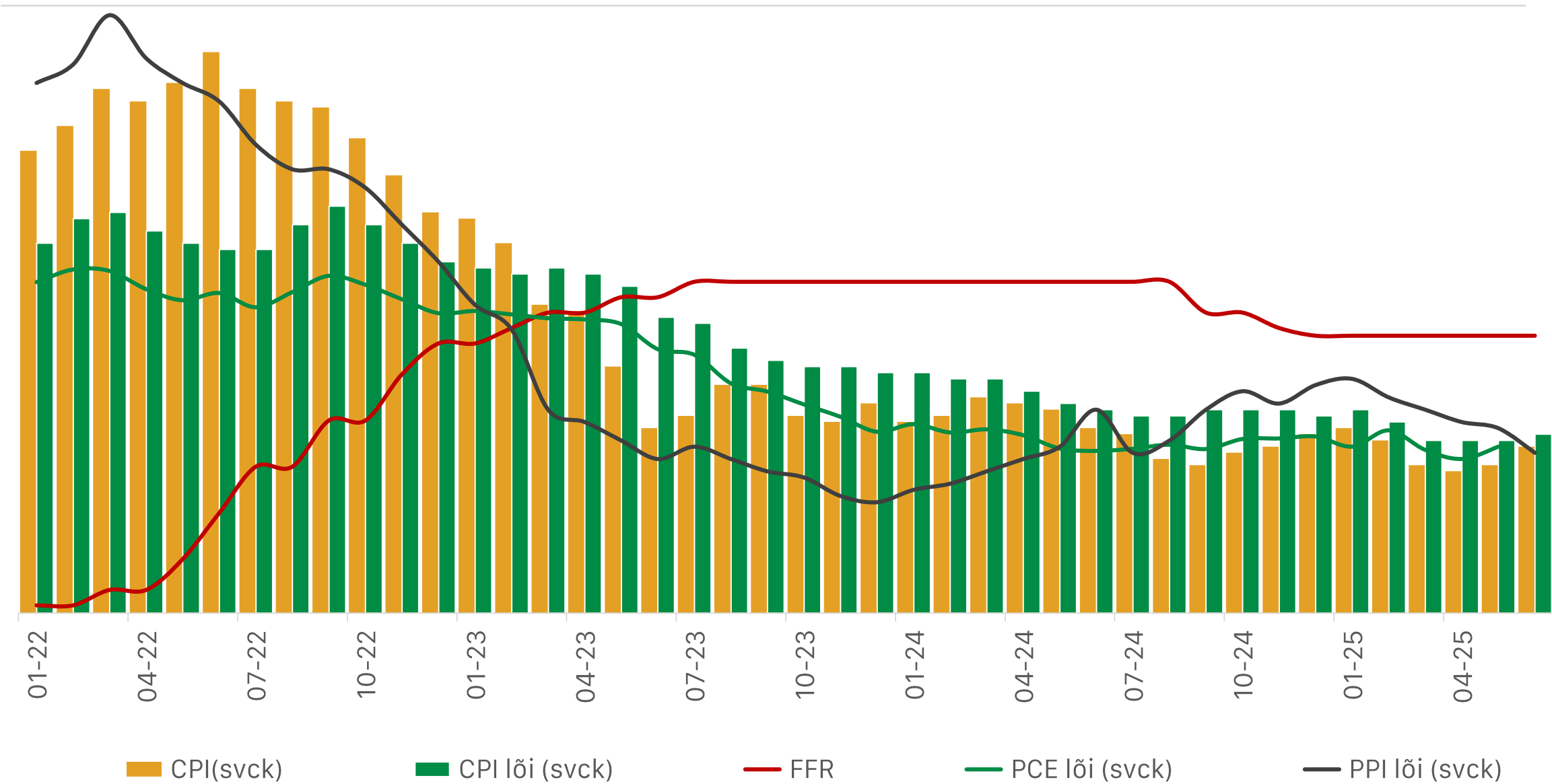


MỸ : ÁP LỰC LẠM PHÁT DẠI DẰNG VÀ SỰ THẬN TRỌNG CỦA THỊ TRƯỜNG

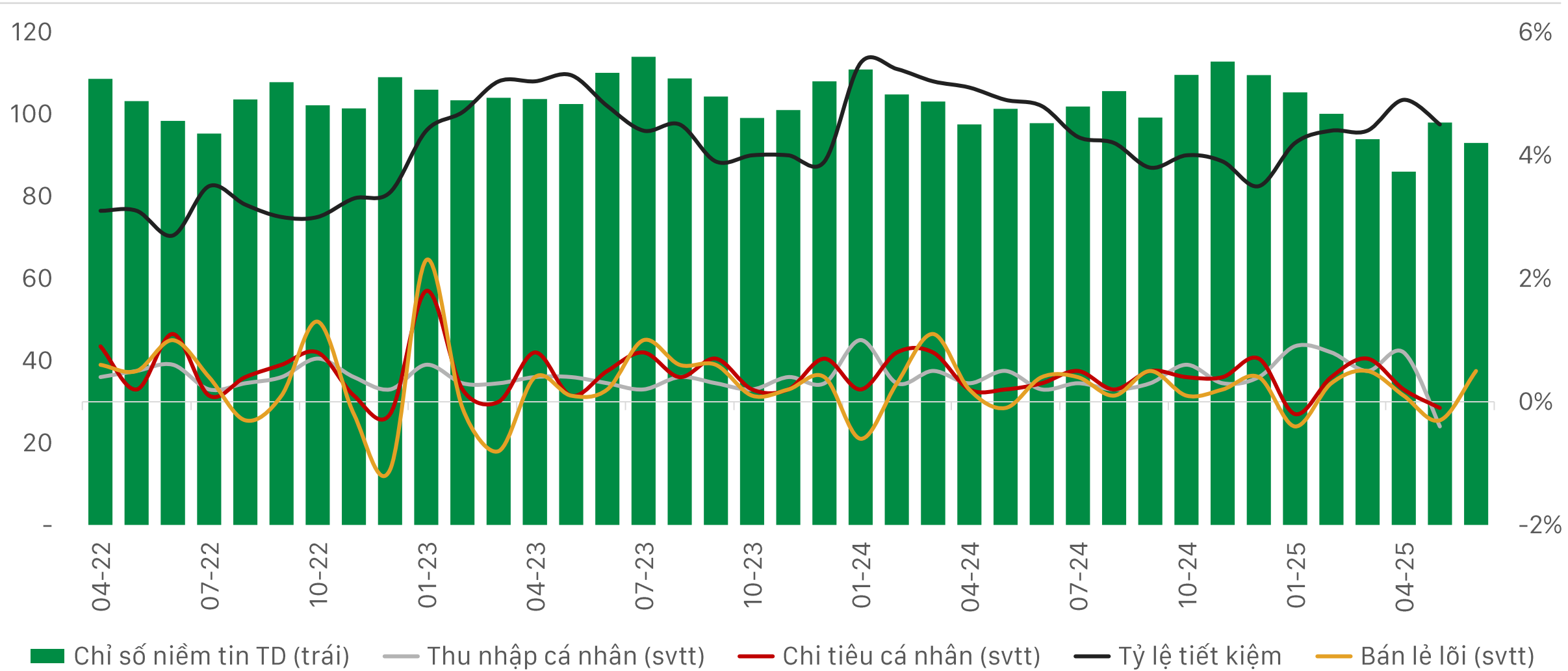


- Mặc dù lạm phát có xu hướng chậm lại, tốc độ tăng của CPI vẫn vượt xa mục tiêu 2% của Fed, chủ yếu do chi phí hàng nhập khẩu và dịch vụ duy trì ở mức cao.
- Thị trường lao động tiếp tục cho thấy độ bền bỉ với tỷ lệ thất nghiệp giữ ở mức thấp, song các doanh nghiệp thể hiện sự thận trọng trong tuyển dụng trước bối cảnh thương mại toàn cầu không ổn định.
- Tiêu dùng tiếp tục là động lực chính của nền kinh tế, dù doanh số cốt lõi chỉ tăng nhẹ, trong khi tâm lý người tiêu dùng phần nào được củng cố nhờ kỳ vọng lạm phát giảm. Sản xuất công nghiệp phục hồi khiêm tốn, phản ánh sự chờ đợi thêm tín hiệu rõ ràng từ thị trường trước khi mở rộng quy mô.
- Trong bối cảnh này, Fed nhiều khả năng sẽ duy trì lãi suất ở mức cao đến cuối mùa hè, tiếp tục theo dõi sát sao dữ liệu lạm phát và việc làm trước khi cân nhắc cắt giảm. Những diễn biến về thuế quan và chính sách thương mại tiếp tục là biến số then chốt, có thể ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí doanh nghiệp và hướng đi của chính sách tiền tệ trong thời gian tới.

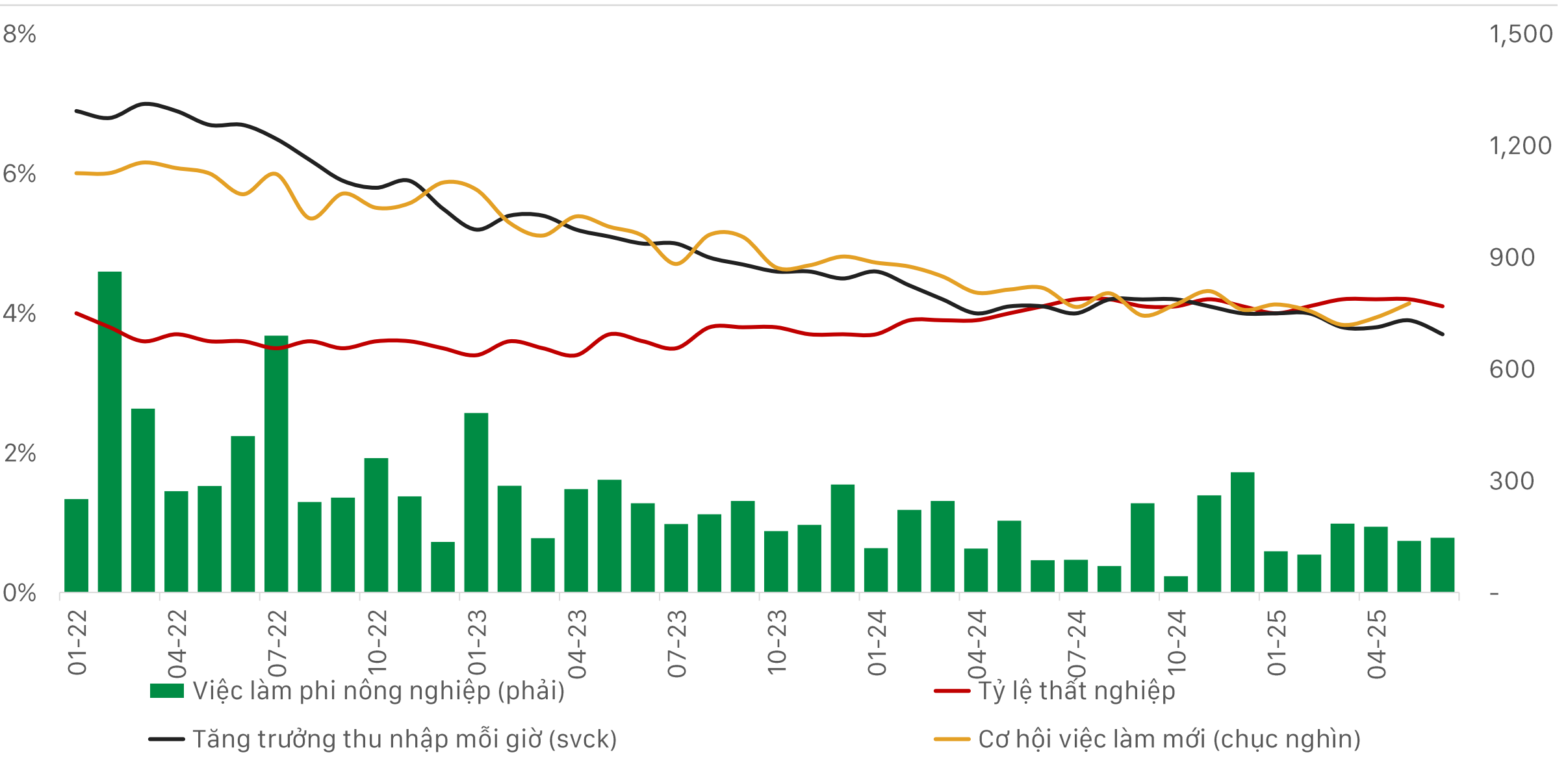
Lạm phát chậm lại nhưng vẫn cao



Thị trường lao động vẫn vững vàng nhưng có dấu hiệu thận trọng

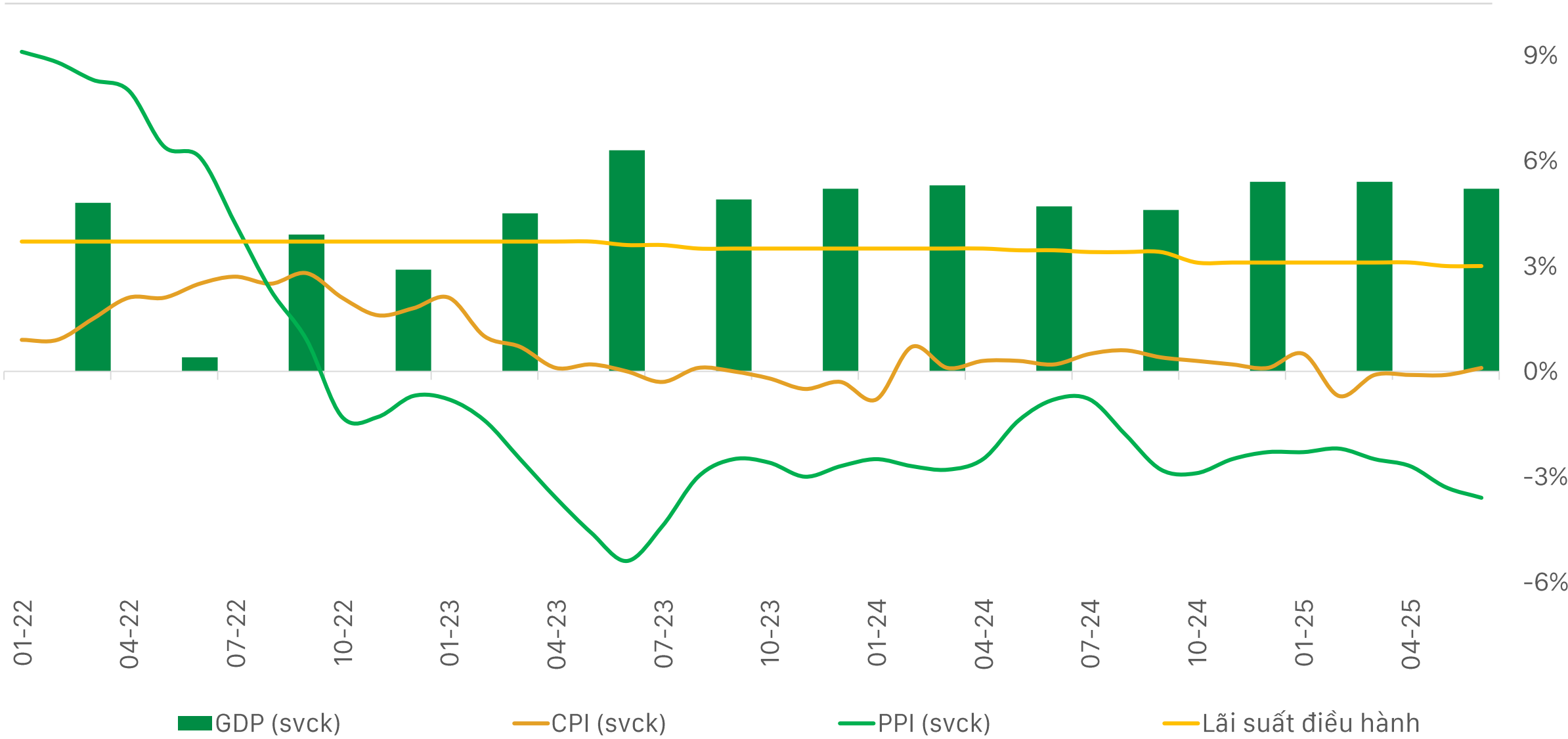


Thị trường lao động vẫn vững vàng nhưng có dấu hiệu thận trọng

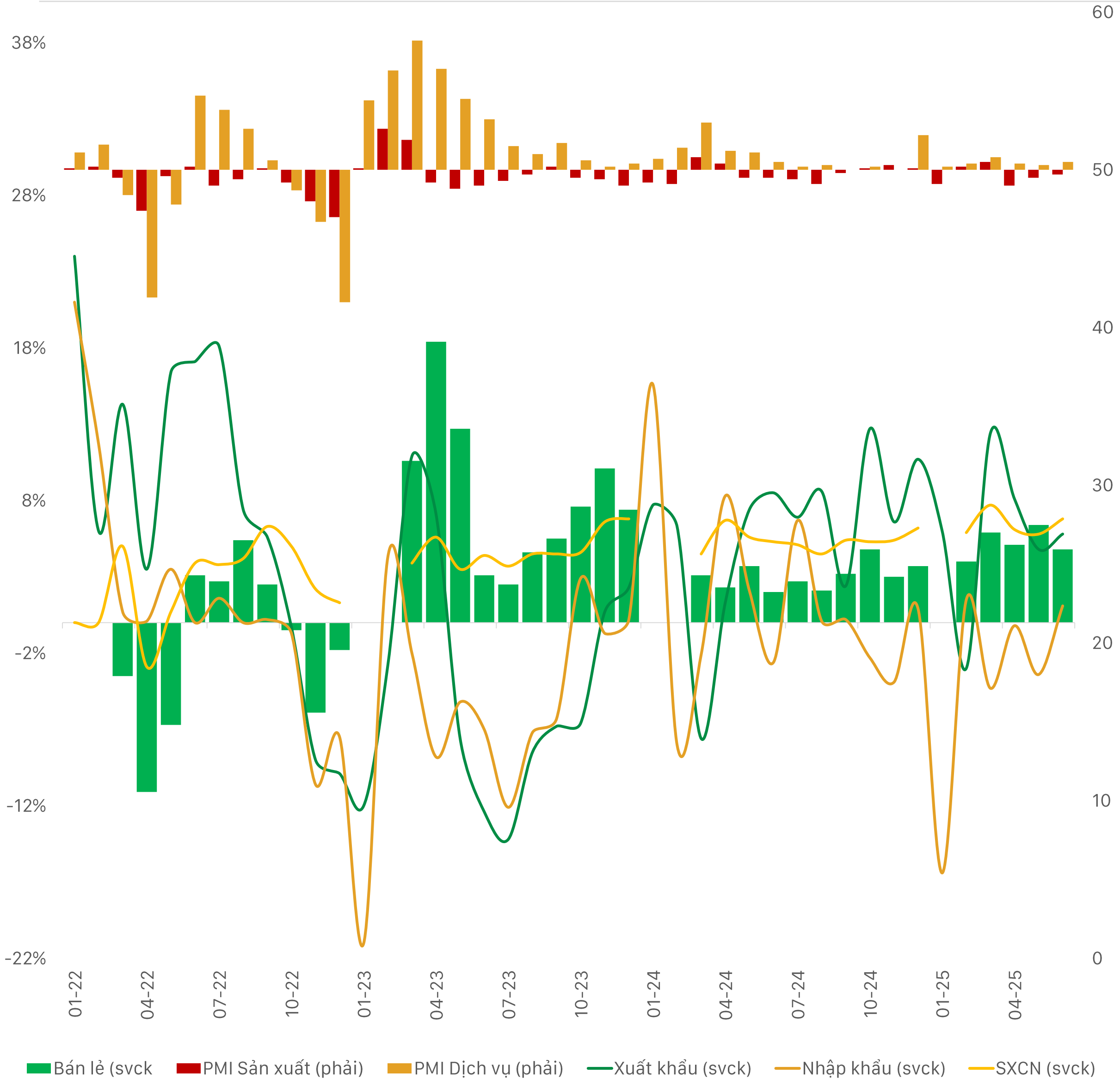


- Cân bằng “hai trụ cột” nhưng nội lực tiêu dùng còn yếu: Mặc dù công nghiệp chế tạo và xuất khẩu tiếp tục đóng vai trò trụ cột với tăng trưởng vượt kỳ vọng, lực cầu nội địa vẫn chưa thể bù đắp hoàn toàn. Doanh số bán lẻ và đầu tư bất động sản đi ngang cho thấy người tiêu dùng và nhà đầu tư còn thận trọng, hạn chế đà phục hồi lan tỏa vào toàn bộ nền kinh tế.
- Nguy cơ giảm phát và nhu cầu hỗ trợ có mục tiêu: CPI gần như đi ngang trong khi PPI giảm sâu tiềm ẩn nguy cơ giảm phát ở khu vực công nghiệp. Điều này buộc PBoC và chính quyền địa phương phải tập trung các biện pháp nới lỏng có chọn lọc—như giảm lãi suất cho vay bất động sản hoặc ưu đãi tín dụng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ—thay vì kích thích đại trà, để tránh tạo bong bóng tài sản và lãng phí vốn.
- Bối cảnh căng thẳng thương mại với Mỹ và biến động tỷ giá ngoại tệ vẫn là rủi ro chính. Trung Quốc đang duy trì chính sách tiền tệ ổn định, đúng trọng tâm và theo dõi sát sao dữ liệu kinh tế mới. Trọng điểm trong ngắn hạn là quản lý rủi ro chuỗi cung ứng, củng cố niềm tin doanh nghiệp và thúc đẩy cải cách cơ cấu để tạo nền tảng bền vững cho tăng trưởng dài hạn.

Lạm phát thấp, nguy cơ giảm phát vẫn hiện hữu



Thị trường lao động vẫn vững vàng nhưng có dấu hiệu thận trọng

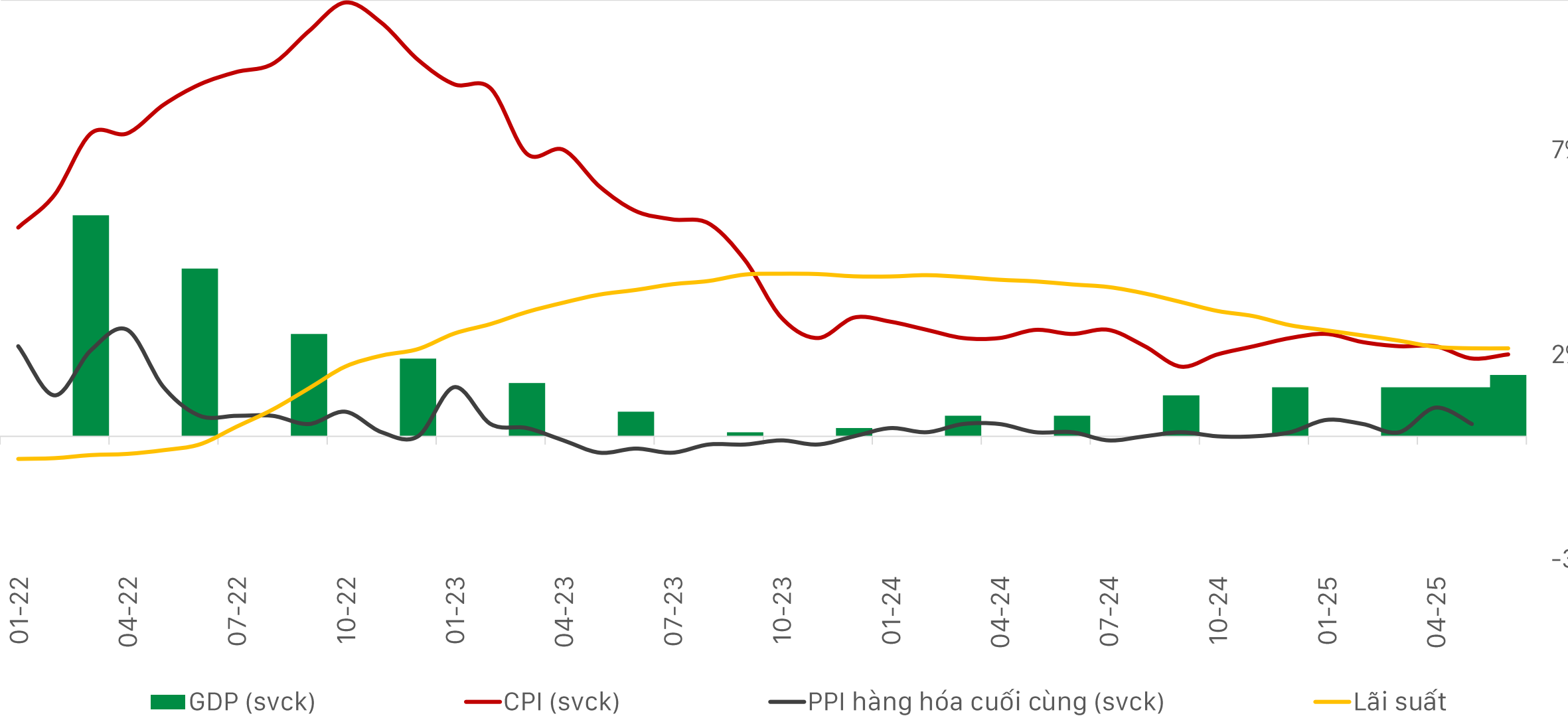


CHÂU ÂU: TĂNG TRƯỞNG ỔN ĐỊNH, LẠM PHÁT TIỆM CẬN MỤC TIÊU

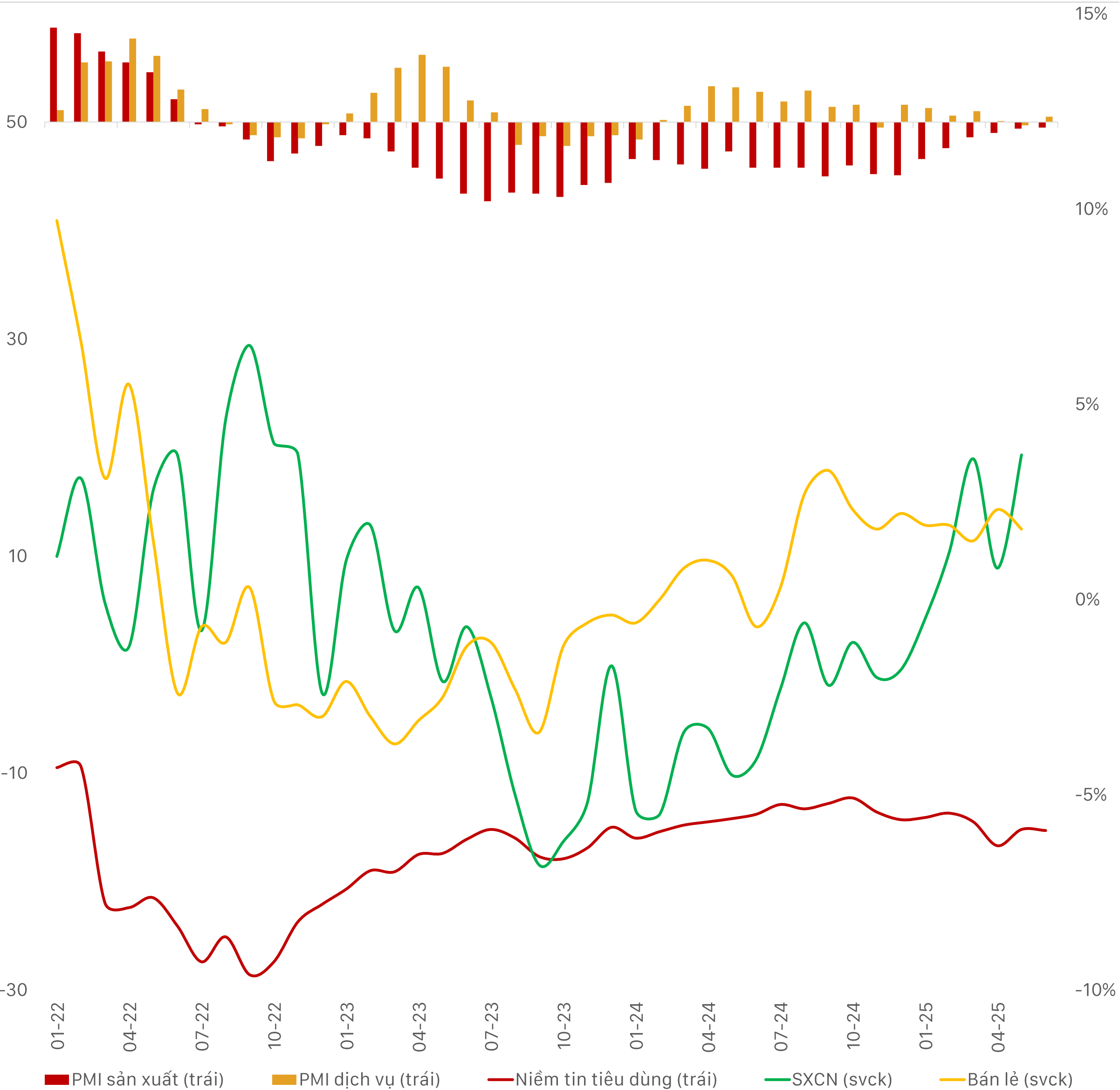


- Sự phục hồi không đồng đều giữa các ngành sản xuất và dịch vụ: ngành chế tạo tiếp tục co hẹp dù có dấu hiệu cải thiện từ tháng 5. Trong khi đó, dịch vụ chạm vào vùng mở rộng, phản ánh sự phục hồi rõ ràng ở lĩnh vực tiêu dùng nội địa và du lịch sau giai đoạn đình trệ. Khoảng cách này minh chứng cho việc một nền kinh tế phụ thuộc xuất khẩu như châu Âu vẫn còn cần thêm động lực nội tại để khôi phục toàn diện.
- Áp lực lạm phát tiệm cận mục tiêu kết hợp với chính sách tiền tệ thận trọng: CPI khu vực đồng euro đã đạt ngưỡng 2% vào tháng 6, sát mục tiêu của ECB, trong khi giá sản xuất (PPI) vẫn giảm, tạo ra một "chiếc kẹp" giữa áp lực tăng giá tiêu dùng và nguy cơ giảm phát trong chuỗi cung ứng. Trước tình hình đó, ECB giữ nguyên lãi suất tiền gửi ở 2,00% và chỉ cân nhắc nới lỏng từ từ để vừa hỗ trợ tăng trưởng vừa không kích hoạt đà giảm phát sâu hơn.
- Sự phân hóa giữa ngành chế tạo và dịch vụ đòi hỏi các biện pháp kích thích mang tính "đúng nhóm", trong khi chính sách tiền tệ cần duy trì sự linh hoạt để cân bằng giữa kiểm soát lạm phát và ngăn ngừa giảm phát, đảm bảo nền kinh tế duy trì đà hồi phục bền vững.

Tăng trưởng GDP và việc làm ổn định - Lạm phát gần chạm mục tiêu, nhưng áp lực giảm phát vẫn hiện hữu



Tiêu dùng nội địa giảm nhẹ, tâm lý kinh doanh còn dè dặt

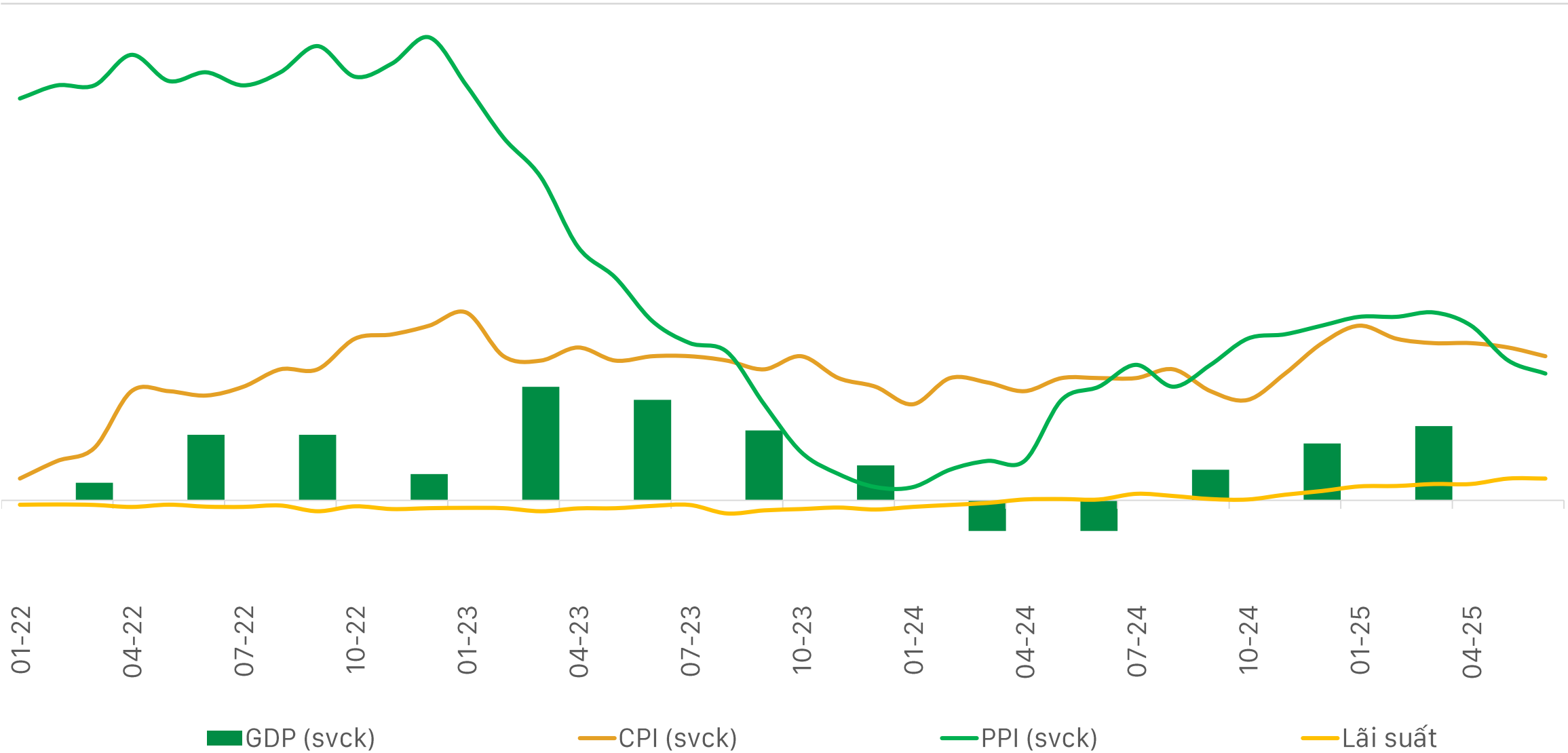


NHẬT BẢN: LẠM PHÁT CAO VÀ THẶNG DƯ THƯƠNG MẠI THU HẸP

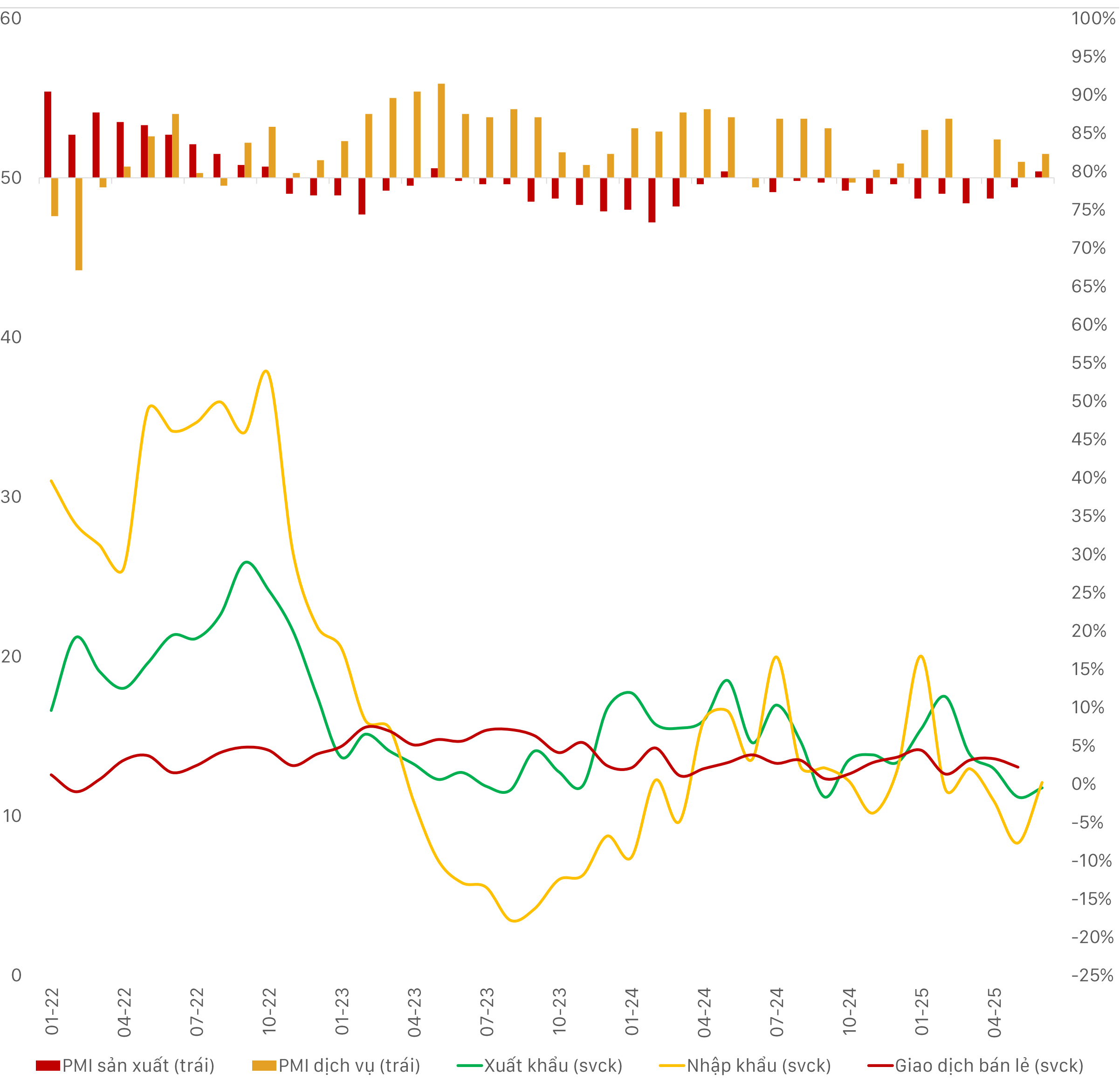


- Lạm phát cao bền vững kèm rủi ro chu kỳ chi phí: CPI lõi tháng 6 tăng 3,3% svck cho thấy chi phí thực phẩm và dịch vụ tiếp tục neo cao, đẩy gánh nặng lên người tiêu dùng và doanh nghiệp. Nếu giá nguyên liệu nhập khẩu không giảm, sức ép chi phí sẽ lan rộng, buộc BOJ cân nhắc gia tăng hỗ trợ thanh khoản hoặc kéo dài chính sách nới lỏng định lượng để tránh làm chậm nhịp hồi phục kinh tế.
- Xuất khẩu suy giảm và nhu cầu gia tăng biện pháp tài khóa: Xuất khẩu liên tiếp giảm trong hai tháng, khiến thặng dư thương mại thu hẹp mạnh. Doanh nghiệp Nhật đang kêu gọi gói hỗ trợ tài khóa bổ sung, nhằm bù đắp khoảng trống doanh thu xuất khẩu và giảm áp lực chi phí đầu vào tăng, đặc biệt trong bối cảnh căng thẳng thương mại với Mỹ còn kéo dài.
- Nhật Bản đang vận hành chính sách tiền tệ thận trọng, tiếp tục “chờ số liệu” và duy trì lãi suất thấp, trong khi chính sách tài khóa có thể được siết chặt hoặc điều chỉnh linh hoạt hơn để hỗ trợ khu vực doanh nghiệp và ổn định chi phí sinh hoạt, đảm bảo cân bằng giữa kiểm chế lạm phát và thúc đẩy tăng trưởng.

Lạm phát dai dẳng ở mức cao - Chính sách tiền tệ thận trọng, chờ đợi dữ liệu



Giao dịch bán lẻ vẫn giảm, thể hiện tiêu dùng nội địa chưa hồi phục bền vững.

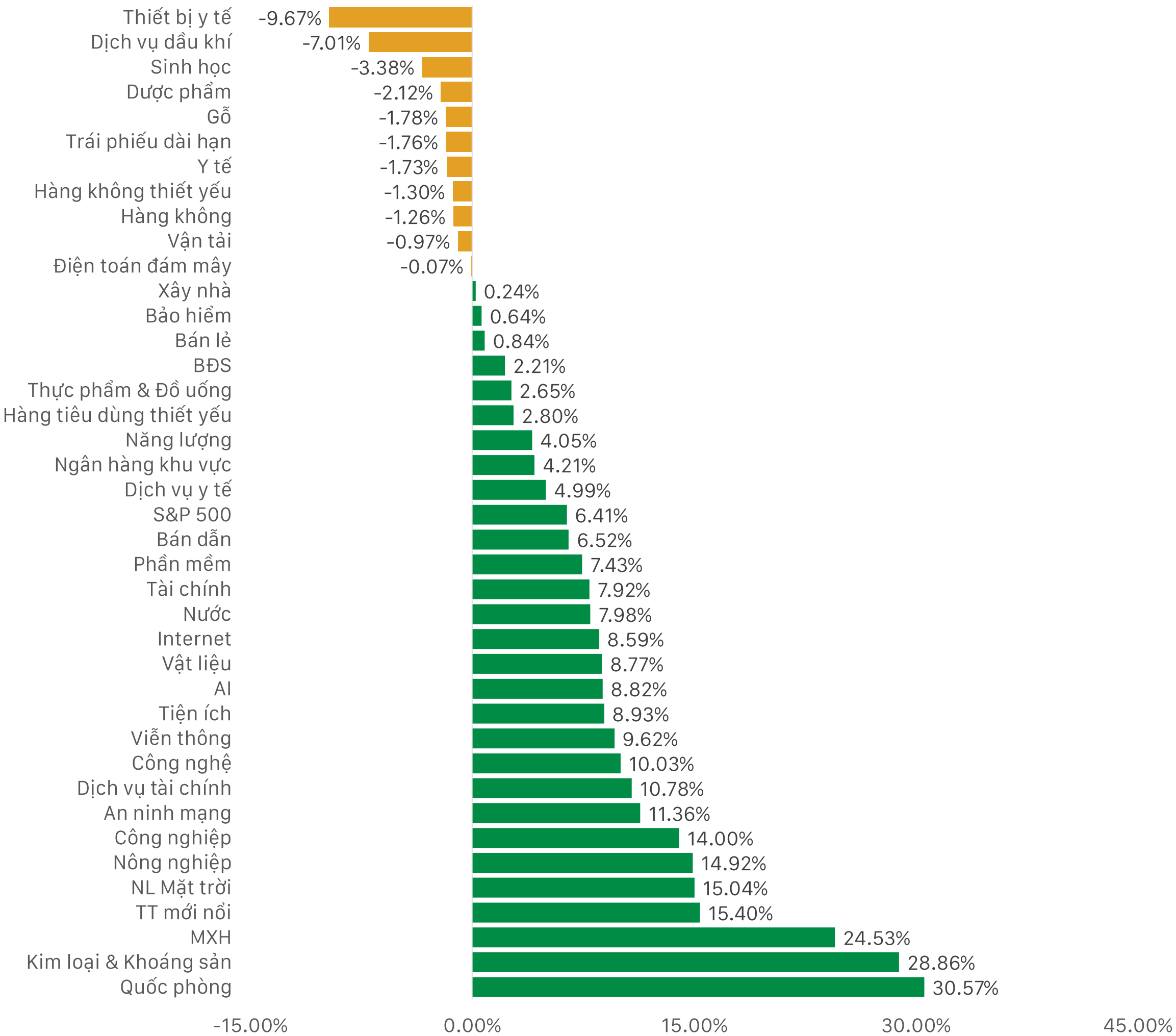


Chỉ số	Đóng cửa	1 Tuần	1 Tháng	Từ đầu năm	1 Năm
Gold	3,349	-0.2%	-0.6%	27.6%	39.9%
WTI/USD	67.3	-1.7%	-8.9%	-6.2%	-14.4%
Bitcoin	118324	0.8%	14.5%	26.8%	76.1%
Dow Jones	44,342	-0.1%	5.1%	4.2%	10.1%
S&P 500	6,297	0.6%	5.5%	7.1%	14.4%
Nasdaq	23,065	1.3%	6.7%	9.8%	18.2%
GP100	8,992	0.6%	2.3%	10.0%	10.3%
DAX	24,290	0.1%	5.3%	22.0%	33.7%
CAC 40	7,823	-0.1%	3.6%	6.0%	3.8%
Euro Stoxx 50	5,362	-0.4%	3.2%	9.5%	11.1%
Nikkei 225	39,819	0.6%	3.5%	-0.2%	-0.6%
Shanghai	3,534	0.7%	5.1%	5.5%	18.5%
Hang Seng	24,826	2.8%	6.8%	23.8%	42.5%
Vnindex	1,497	2.7%	10.7%	18.2%	18.4%
Set 50	789	8.4%	13.9%	-12.9%	-4.1%
EURUSD	1.16207	-0.6%	1.1%	12.2%	6.8%
DXY	98.482	0.6%	-0.4%	-9.2%	-5.6%

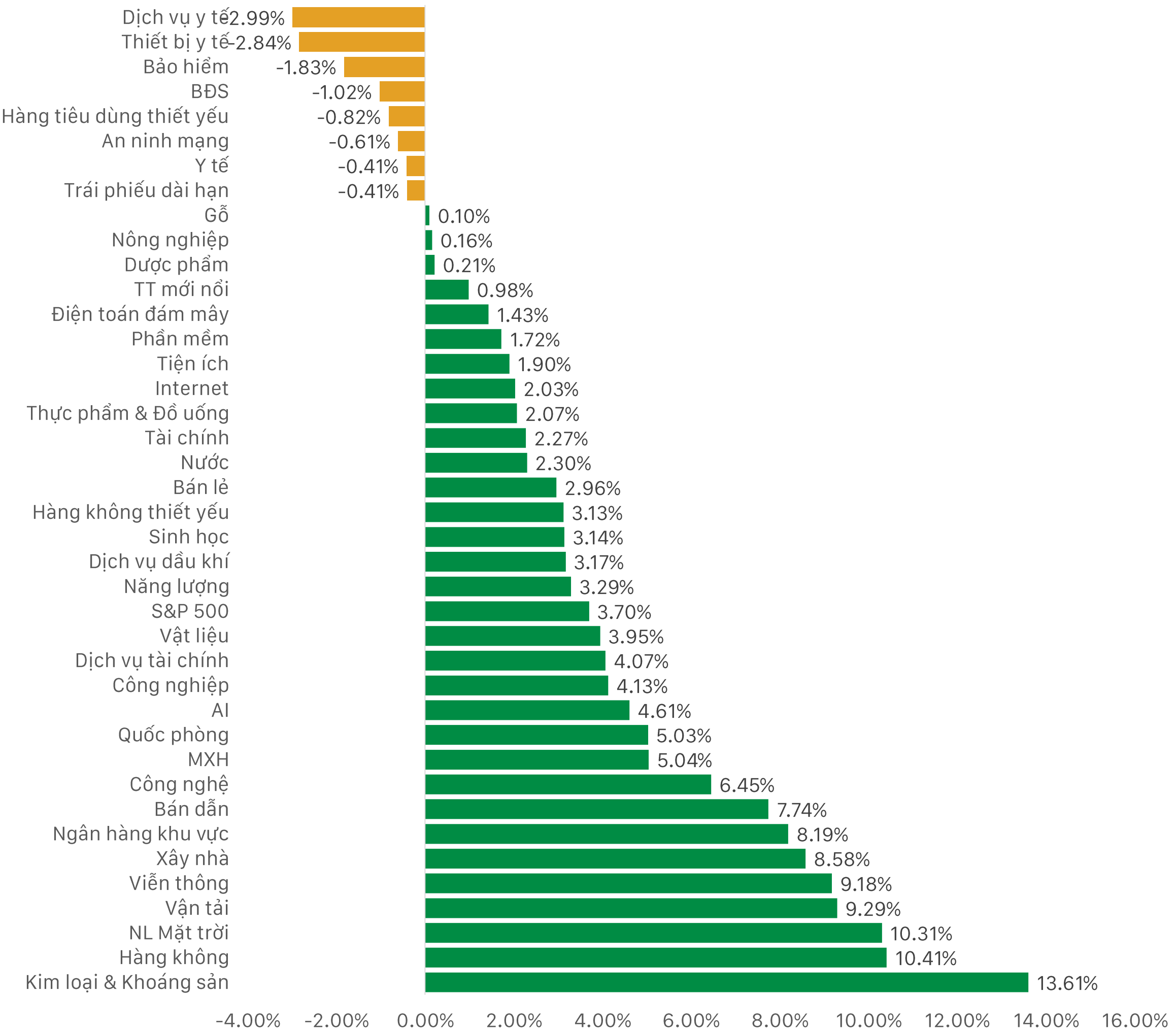
- Chứng khoán Mỹ tuần qua giữ mức đi ngang ở nhóm chỉ số DJ nhưng tăng trưởng khá ở các chỉ số Nasdaq và S&P 500. Thị trường Mỹ vẫn xu hướng tăng với Nasdaq và S&P đạt kỷ lục, hỗ trợ bởi đầy đủ động lực từ báo cáo Q2 vượt kỳ vọng và dữ liệu kinh tế vĩ mô tích cực. Báo cáo quý 2 cho thấy trên 80% doanh nghiệp S&P báo cáo vượt kỳ vọng. Các ngân hàng như Charles Schwab, Citigroup, American Express, cộng thêm PepsiCo, United Airlines đều có kết quả kinh doanh lạc quan. Nvidia và AMD có tin phép xuất khẩu chip AI sang Trung Quốc, tạo động lực rõ nét cho Nasdaq.
- Thị trường chứng khoán Việt Nam trong tuần qua lần đầu chạm lại ngưỡng 1500 sau 3 năm. Chỉ số Index tăng đến 2.7% chỉ trong 1 tuần lễ.
- Giá Bitcoin tiếp tục đạt kỷ lục mới lên trên 118 nghìn USD. Giá vàng giữ giá quanh mốc 3,300. Riêng giá dầu giảm nhẹ trong tuần vừa qua và ổn định quanh 67. Tính trong 1 tháng gần đây giá dầu đã giảm gần -9% do một phần OPEC+ liên tục tăng sản lượng trong khi tăng trưởng tiêu thụ dầu toàn cầu chững lại

- Trong 6T2025, các ngành Sản xuất Máy bay/Quốc phòng (Aerospace & Defense) và Nguyên vật liệu Kim loại (Metals & Minging) được hưởng lợi nhiều từ các sự kiện Xung đột chiến tranh. Tuy nhiên, trong Q3-Q4/2025 câu chuyện về AI sẽ vẫn là chủ đề đầu tư chính.
- Sự xoay chuyển vốn đầu tư thể hiện rõ rệt trong T6/2025. Hiệu suất lợi nhuận của ngành AI, Big Tech, bán dẫn (Semiconductor), và trung tâm dữ liệu (Data Center) bắt đầu dẫn dắt thị trường

Hiệu suất các Ngành TTCK Mỹ (YTD)



Hiệu suất các Ngành TTCK Mỹ (MTD)



ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM



THANH KHOẢN MỞ RỘNG – TỶ GIÁ HẠ NHIỆT NHƯNG ÁP LỰC VẪN TỒN ĐỘNG



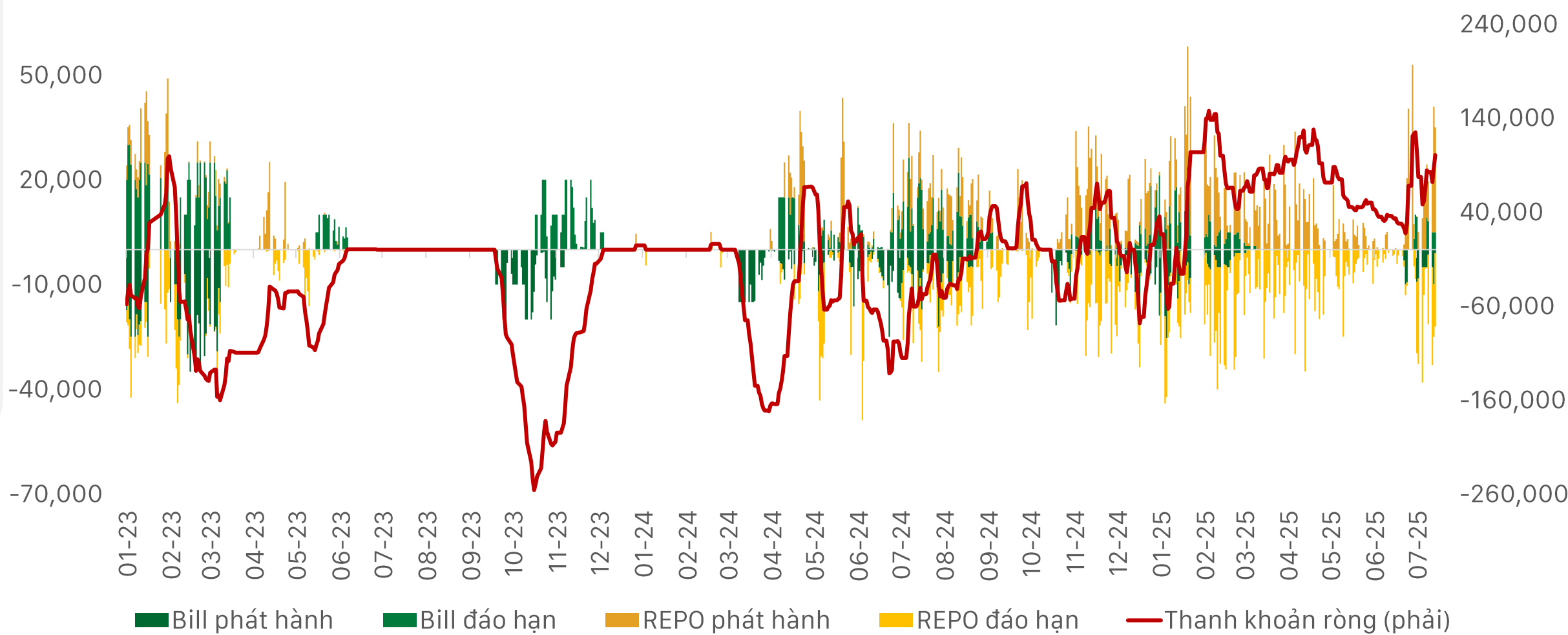
- DXY dao động trong biên độ hẹp, chịu chi phối qua lại giữa dữ liệu kinh tế tích cực của Mỹ và các tin đồn chính trị quanh Fed. Thị trường đang trong trạng thái “chờ” hai động thái lớn từ Fed và số liệu lạm phát, nên nhiều khả năng DXY tiếp tục đi ngang trước khi bứt phá hướng rõ ràng.
- Tỷ giá có phần hạ nhiệt nhưng vẫn đang neo ở mức cao.
- Vừa qua ngân hàng đã hỗ trợ thanh khoản và bơm ròng vào hệ thống thông qua thị trường mở.
- Dù tỷ giá đã phần nào hạ nhiệt tuy nhiên nhu cầu ngoại tệ cho nhập khẩu và khả năng DXY bật tăng trở lại sẽ là các yếu tố gây áp lực gia tăng tỷ giá trong giai đoạn cuối năm.

Nhiều khả năng DXY sẽ tiếp tục duy trì quanh mốc 98.5 chờ biên bản họp Fed và số liệu lạm phát sắp tới.



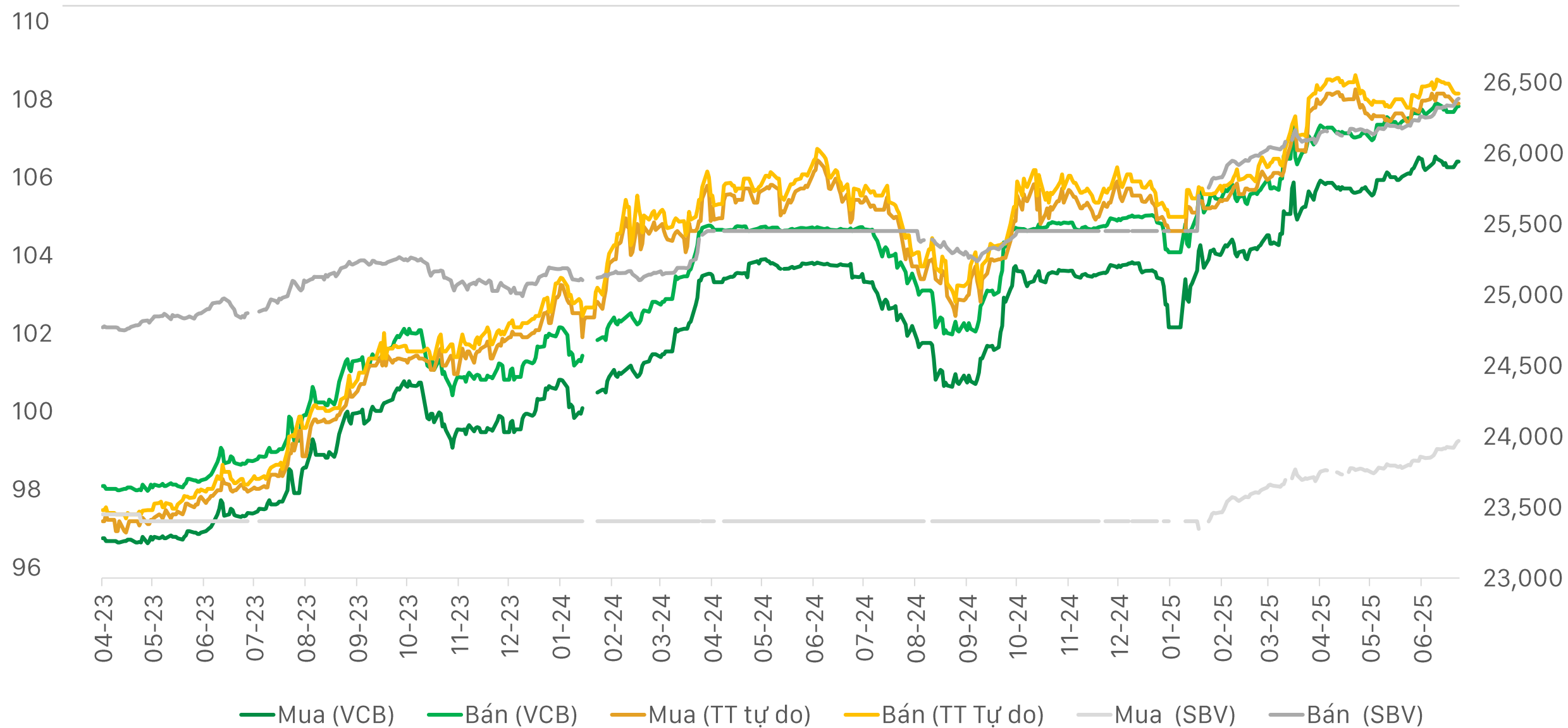
Thanh khoản hệ thống liên tục được duy trì kiểm soát

Đơn vị: Nghìn Tỷ VND



Tỷ giá đang dao động ngang nhưng vẫn neo ở mức cao

Đơn vị: VND/USD



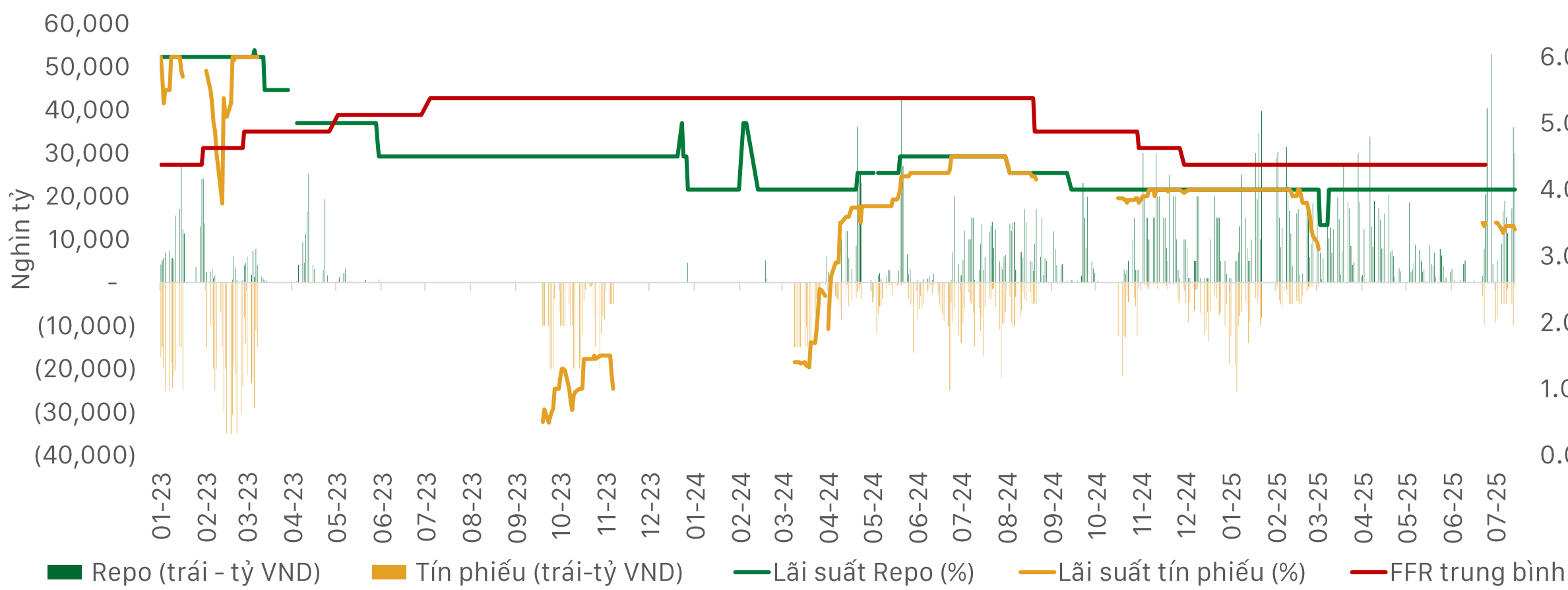
LÃI SUẤT TIẾP TỤC ĐƯỢC DUY TRÌ VÀ KIỂM SOÁT Ở MẶT BẰNG THẤP



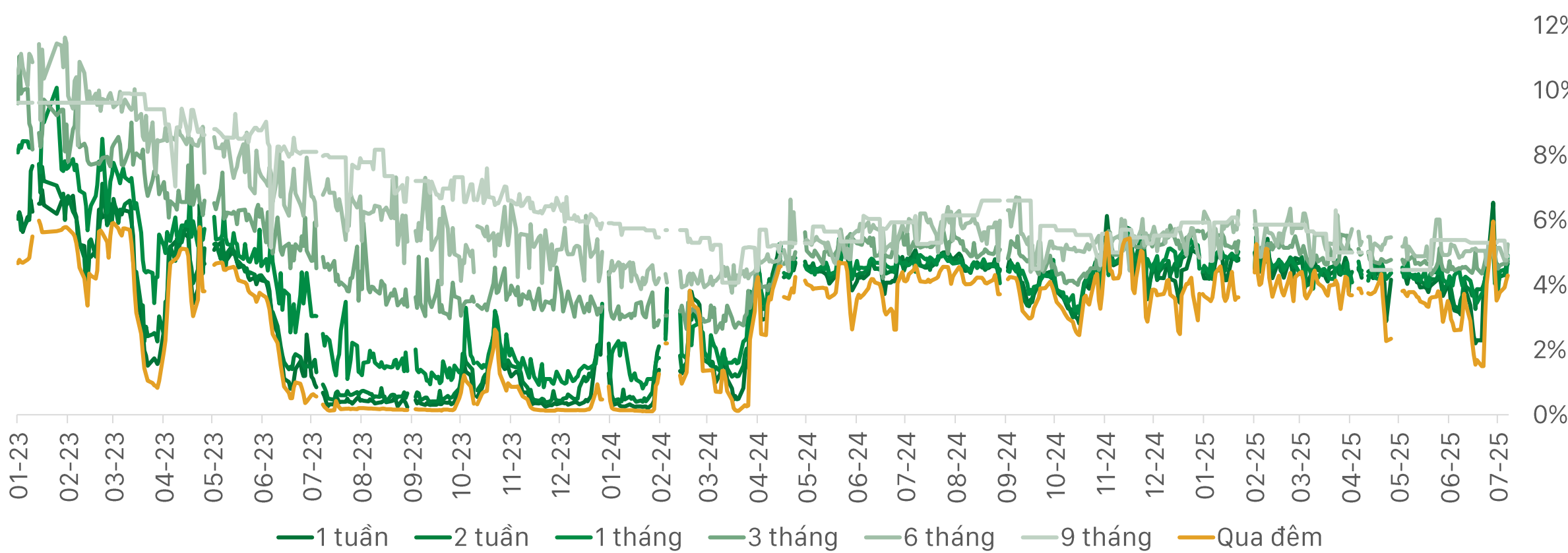
Vừa qua tại thị trường mở ngân hàng nhà nước đã bơm ròng vào hệ thống với mức lãi suất 4%. Bên cạnh đó, mặt bằng lãi suất huy động và lãi suất liên ngân hàng vẫn đang tiếp tục neo giữ ở mức thấp.

- Lãi suất sẽ tiếp tục được duy trì và kiểm soát ở mức thấp nhằm hỗ trợ tăng trưởng tín dụng, thúc đẩy mục tiêu tăng trưởng kinh tế theo chủ trương của Chính Phủ.

Ngân hàng nhà nước bơm ròng thanh khoản ngắn hạn vào hệ thống với mức lãi suất 4%.



Lãi suất liên ngân hàng có biến động gia tăng nhưng được điều hành và kiểm soát về mức thấp.



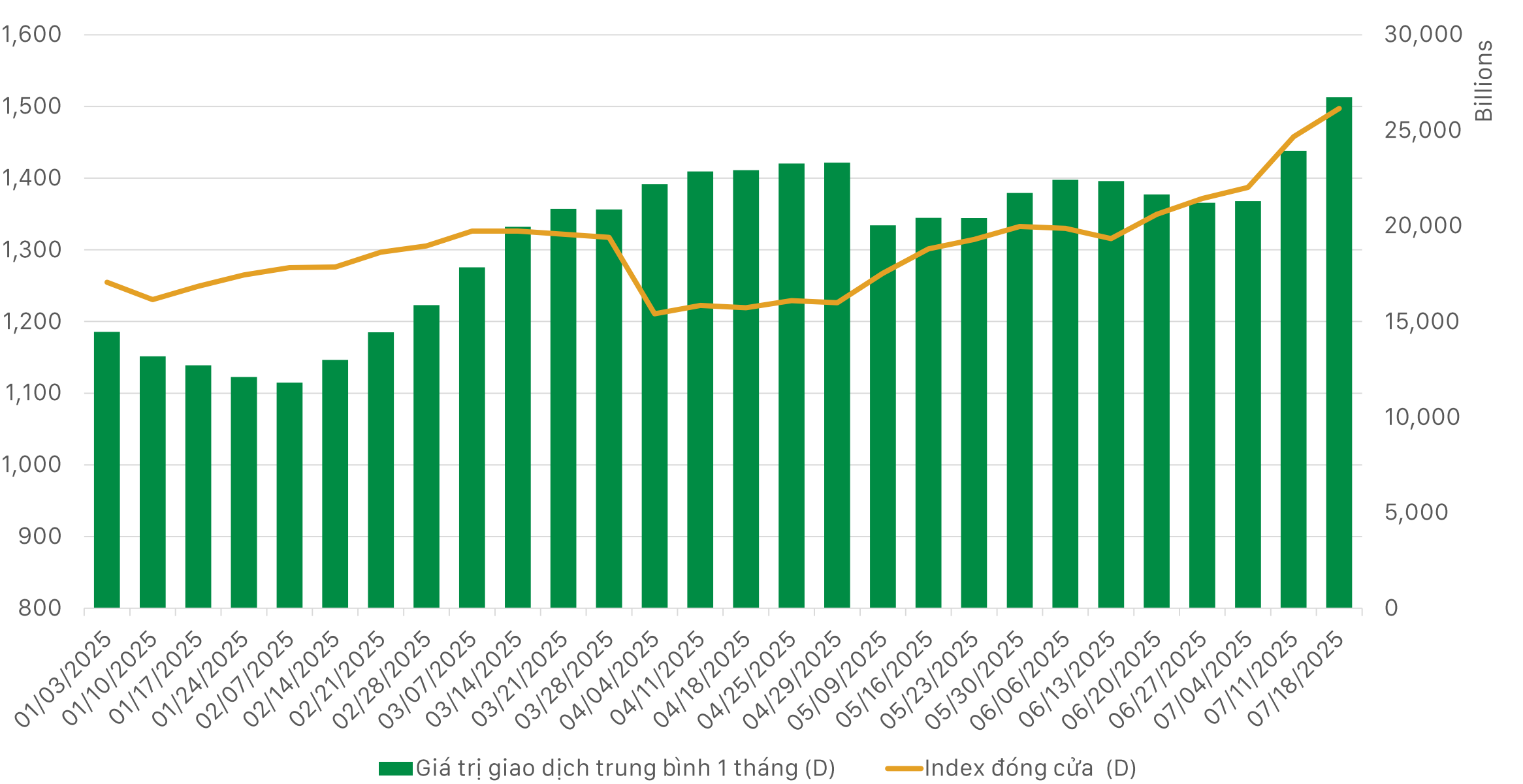
Lãi suất huy động đi ngang từ đầu năm đến nay ở mặt bằng thấp



Đồ thị ngày VN-Index



Thanh khoản thị trường duy trì tăng trưởng cao



- Trong tuần qua, Chỉ số Vnindex trở lại đỉnh cao chờ đợi 1500 điểm. Thanh khoản thị trường đạt mức kỷ lục cao nhất trong năm nay lên trên mức trung bình 25 ngàn tỷ/phiên. Dòng tiền ở trạng thái rất hưng phấn và đổ dồn vào các nhóm cổ phiếu có tính lướt sóng cao như bất động sản và chứng khoán hưởng ứng theo kết quả kinh doanh quý 2.
- Tính theo tuần VN-Index đã có tuần thứ 5 tăng điểm liên tiếp với chuỗi tăng hơn 200 điểm từ mốc 1300 điểm từ giữa tháng 6. Đà tăng trưởng ấn tượng được hỗ trợ bởi kỳ vọng đàm phán thuế quan thành công, kinh tế 6 tháng đầu năm duy trì đà tăng trưởng khá và đặc biệt nhà đầu tư kỳ vọng thị trường có cơ hội nâng hạng trong năm nay.
- Hiện tại thị trường đang có sự phân hóa mạnh với sự tập trung vào các nhóm ngành chính ngân hàng, chứng khoán, bất động sản.

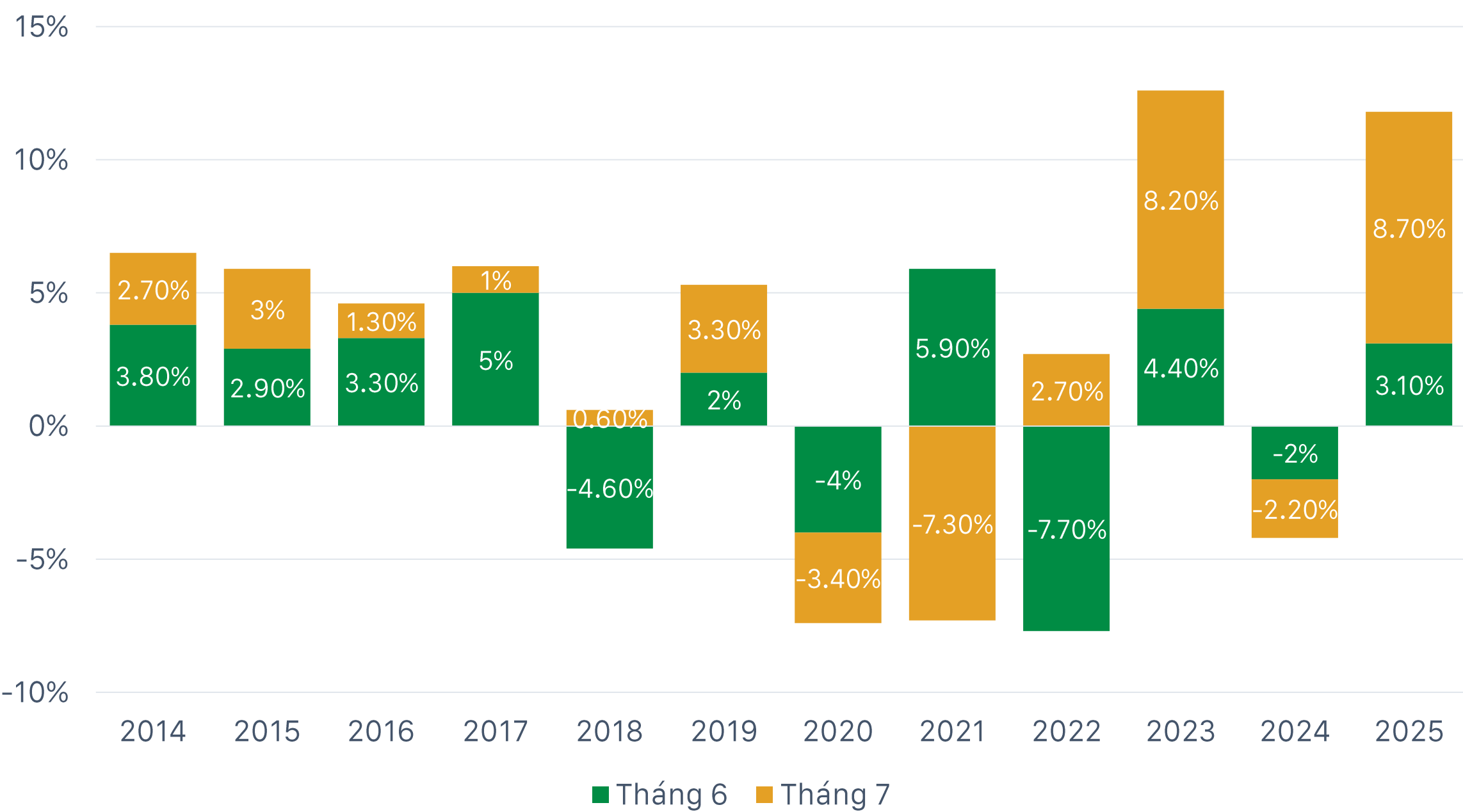
- Các chỉ báo kỹ thuật vẫn duy trì xu hướng tăng với chỉ số Vnindex. Đường RSI tạo đường gấp khúc là dấu hiệu cảnh báo điều chỉnh nhưng không quan trọng. Các chỉ báo dòng tiền MFI đạt mốc 100 là mốc rất hiếm gặp - cho thấy áp lực mua cực kỳ mạnh phản ánh tâm lý thị trường rất lạc quan. Tuy nhiên đây cũng là dấu hiệu cảnh báo thị trường có dấu hiệu hưng phấn quá mức và rủi ro điều chỉnh sẽ gia tăng trong ngắn hạn.
- Nếu các thông tin từ quốc tế hỗ trợ, thị trường có thể vượt qua 1500 trong tuần sau. Yếu tố hỗ trợ thị trường là nhóm ngành ngân hàng vẫn đang ở định giá hấp dẫn, nhóm cổ phiếu bất động sản vẫn có thị giá thấp so với lịch sử. Tuần sau là cao điểm báo cáo quý 2 vì vậy mức độ phân hóa sẽ đi vào từng cổ phiếu.



PE thị trường hiện quanh 13.5 thấp hơn giai đoạn đầu 2024



Chu kỳ tháng 6,7 năm nay duy trì đà tăng trưởng như 2014-2016

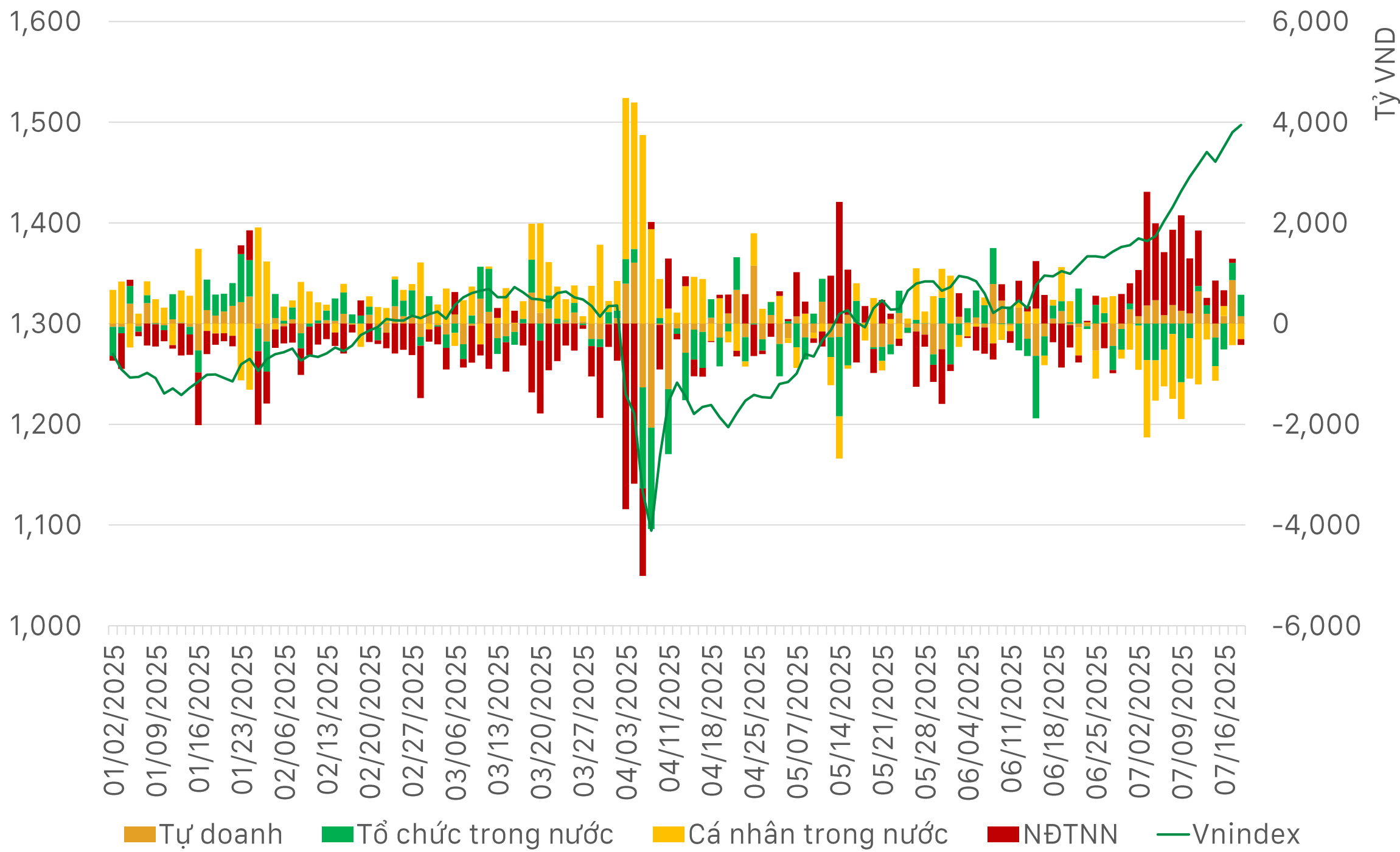


- Định giá PE thị trường hiện vượt mức 14.3. So với lịch sử 10 năm gần đây thì chỉ số PE đang ở mức trung bình. Thời điểm cách đây 3 năm vào đầu 2022 khi chỉ số Vnindex đạt đỉnh quanh 1500, chỉ số PE thời điểm đó khoảng 17.5 khá cao so với hiện tại.
- Thị trường vẫn còn nhiều cơ hội đặc biệt là ở nhóm ngành ngân hàng nơi định giá PE, P/bv vẫn còn khá hấp dẫn so với các ngành khác.
- Chu kỳ thị trường các tháng 6,7 hàng năm thường xu hướng tăng đặc biệt là ở các năm thị trường hồi phục sau giai đoạn suy thoái. **Chỉ số VN-Index năm nay hiện có mức tăng trưởng mạnh nhất trong nhiều năm gần đây với tổng tỷ lệ tăng trưởng đến nay gần 12%.**

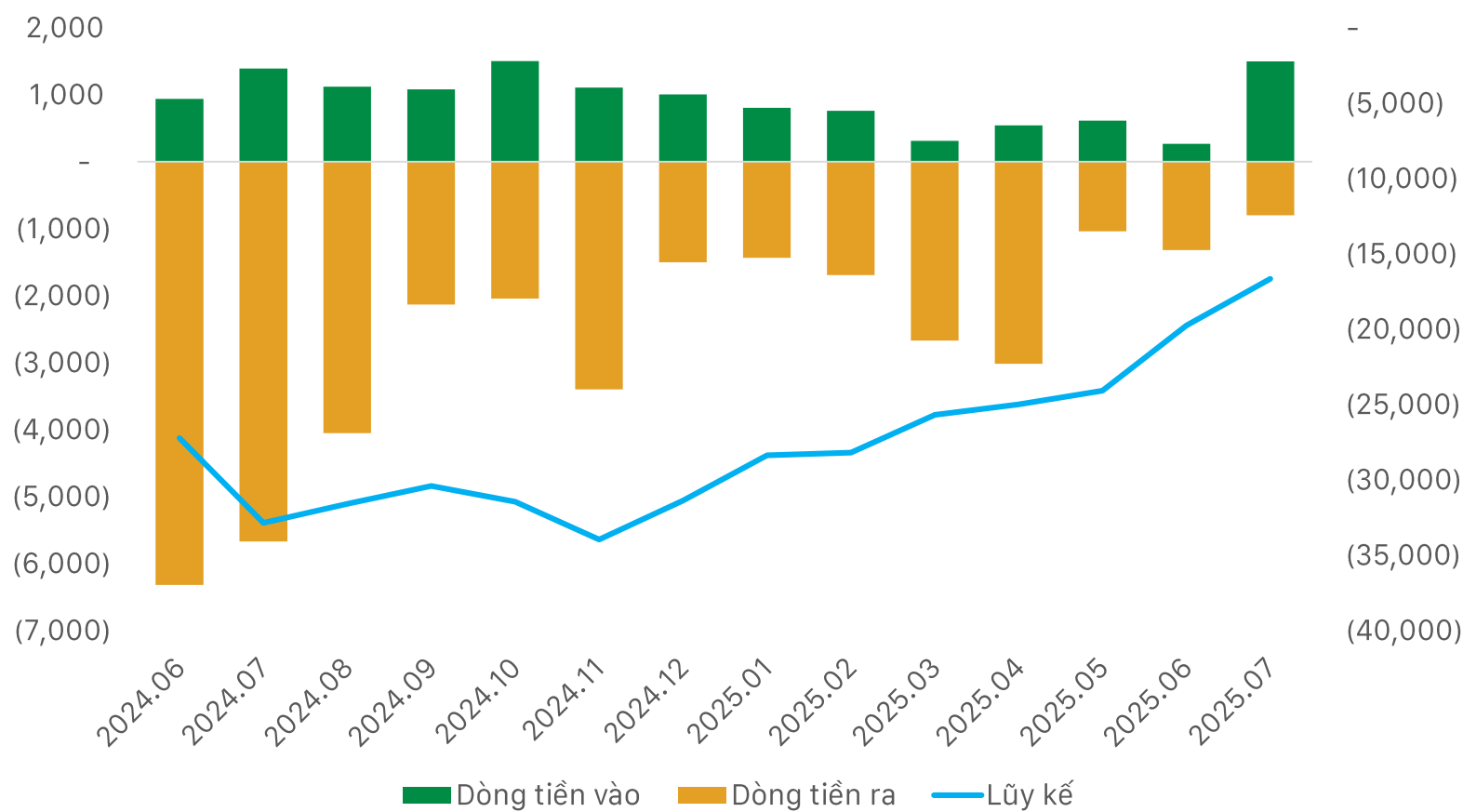
Chỉ số / Ngành	Index	P/E	% 1 tuần	% 1 tháng
VNINDEX	1,497.28	14.66	2.7%	11.2%
Bất động sản	675.94	20.48	7.6%	24.6%
Ô tô và phụ tùng	529.84	44.19	5.9%	12.4%
Dịch vụ tài chính	853.85	20.59	5.5%	20.8%
Bán lẻ	1,380.79	24.65	3.7%	9.6%
Hàng cá nhân & Gia dụng	148.54	11.39	2.2%	6.8%
Viễn thông	985.78	39.01	2.1%	5.2%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	5,896.92	16.42	2.1%	0.0%
Ngân hàng	668.07	10.10	1.5%	10.0%
Tài nguyên Cơ bản	444.20	21.02	1.5%	11.1%
Dầu khí	79.70	33.82	1.3%	-2.5%
Thực phẩm và đồ uống	879.95	17.87	1.3%	5.2%
Hóa chất	279.34	18.89	1.2%	4.9%
Xây dựng và Vật liệu	384.44	11.10	0.8%	-0.8%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	472.75	16.02	0.7%	-2.5%
Y tế	979.33	15.54	0.1%	1.1%
Công nghệ Thông tin	887.55	21.73	-0.4%	7.9%
Truyền thông	679.50	-82.84	-0.8%	14.4%
Bảo hiểm	319.58	14.49	-1.1%	2.6%
Du lịch và Giải trí	38.92	27.15	-2.1%	-1.5%

- Trong hiệu suất tăng 2.7% trong tuần qua của Vnindex thì nhóm bất động sản đóng góp nhiều nhất với 7.6%, kế tiếp là nhóm ngành ô tô và chứng khoán lần lượt 5.9% và 5.5%. Cổ phiếu ngân hàng trong tuần qua có mức tăng trưởng khiêm tốn khoảng 1.5%.
- Tính chung cả tháng hai nhóm ngành **Bất động sản và chứng khoán hiện đang mang lại lợi suất cao nhất hơn 20%.**

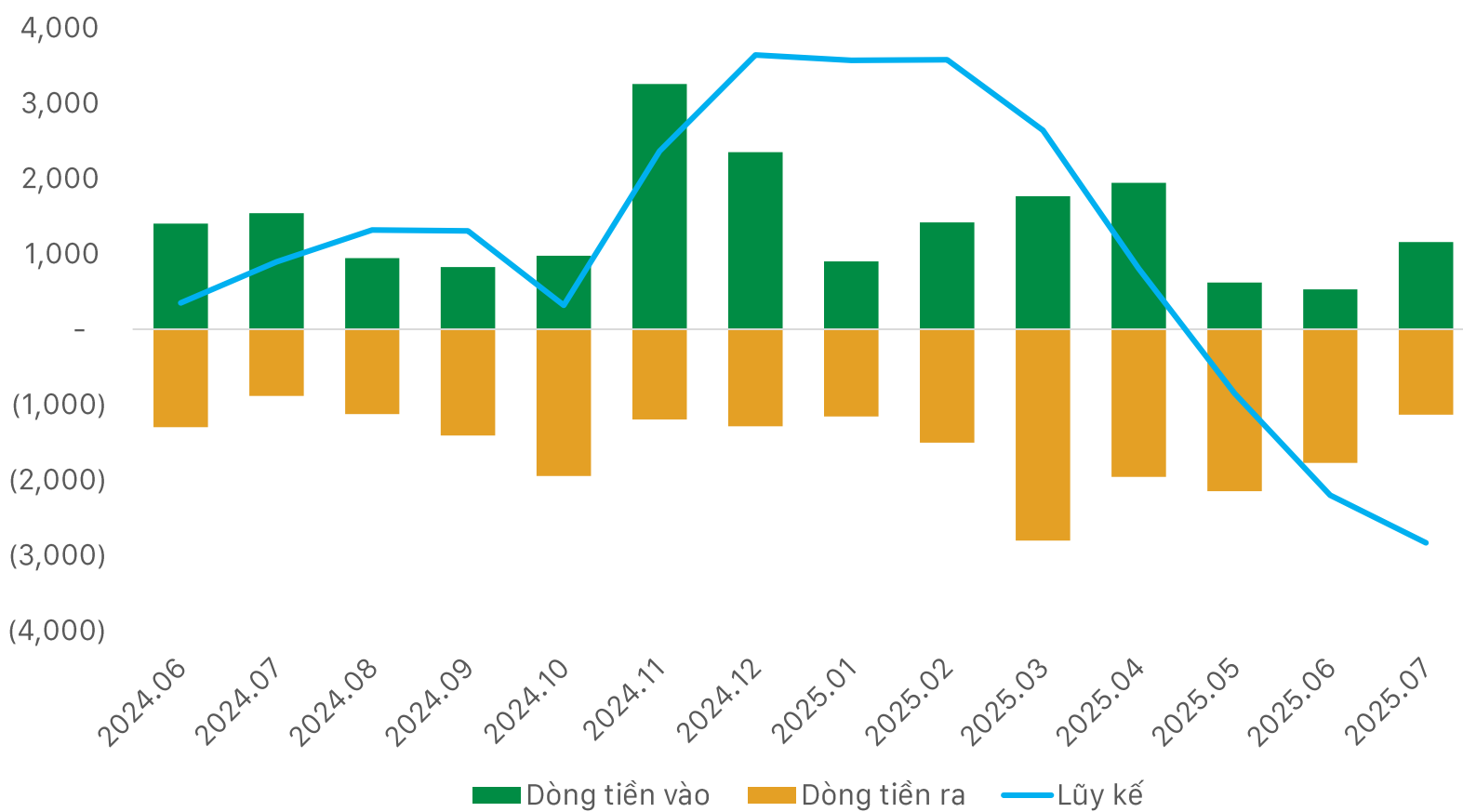
Cơ cấu khớp lệnh theo nhóm nhà đầu tư



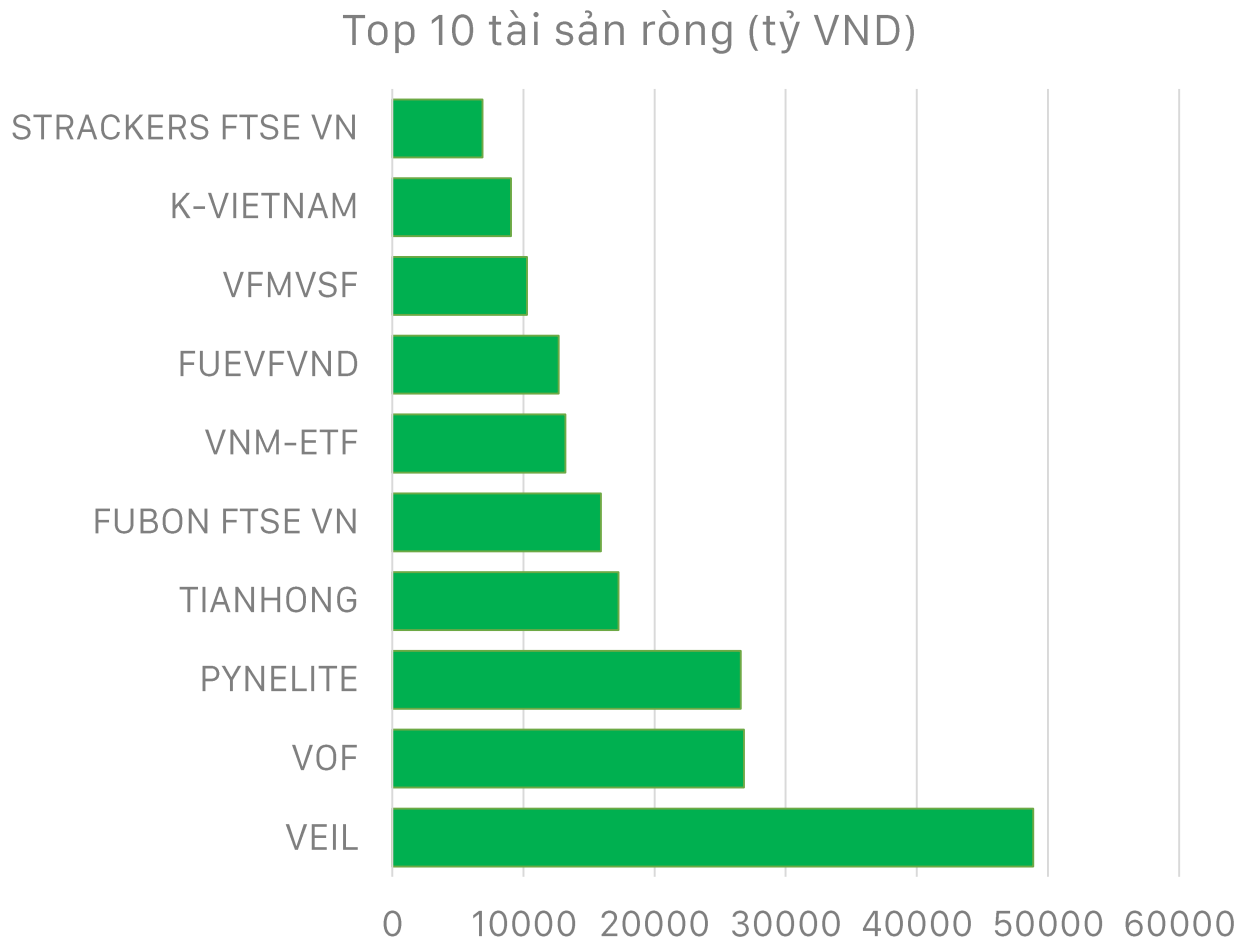
Dòng tiền của quỹ ETF (tỷ VND)



Dòng tiền của quỹ chủ động (tỷ VND)



Top 10 tài sản ròng (tỷ VND)

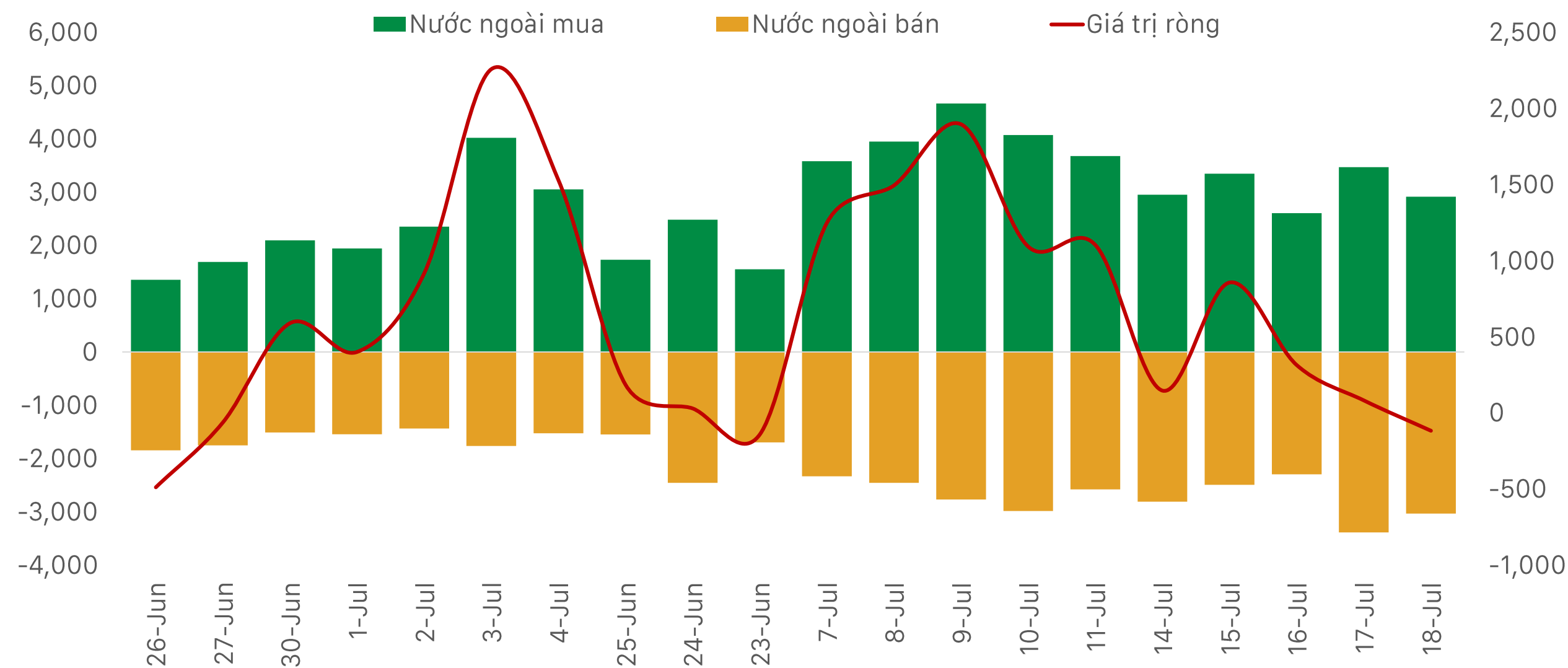


- Tuần qua là một tuần trái chiều đối với các nhóm Quỹ Cổ phiếu Quốc gia Châu Á không bao gồm Nhật Bản, với Quỹ Cổ phiếu Hàn Quốc thu hút thêm 815 triệu USD, trong khi Quỹ Cổ phiếu Ấn Độ ghi nhận dòng vốn rút lần thứ ba kể từ đầu quý hai, Quỹ Cổ phiếu Đài Loan (Tỉnh Trung Quốc) ghi nhận dòng vốn rút lần thứ ba trong năm, và Quỹ Cổ phiếu Thái Lan chịu cảnh rút vốn ròng trong tuần thứ 79 liên tiếp. Tâm lý đối với cổ phiếu Thái Lan bị ảnh hưởng bởi tình trạng bất ổn chính trị liên tục, với đợt gần nhất được kích hoạt bởi việc Thủ tướng Paetongtarn Shinawatra bị đình chỉ vì bị cho là làm suy yếu quân đội nước này sau vụ đụng độ biên giới với Campuchia.
- Các Quỹ Cổ phiếu Thị trường Phát triển ghi nhận dòng vốn vào lần thứ 22 trong năm nay, bất chấp vòng đề xuất tăng thuế quan mới nhất của Tổng thống Mỹ Donald Trump. Quỹ Cổ phiếu Mỹ và Quỹ Cổ phiếu Nhật Bản đã chấm dứt chuỗi dòng vốn rút gần đây, Quỹ Cổ phiếu Toàn cầu thu hút thêm 5 tỷ USD, và Quỹ Cổ phiếu Châu Âu ghi nhận dòng vốn vào lần thứ 12 trong 13 tuần qua.
- Dòng vốn ETF đang quay trở lại mạnh mẽ trong tuần vừa qua ở thị trường Việt Nam với dòng tiền vào lên gần 1500 tỷ trong khi dòng tiền ra giảm. Xu hướng lũy kế cho thấy dòng tiền khối ngoại đang quay trở lại thị trường. Danh mục tài sản ròng của các quỹ đầu tư lớn tại Việt Nam có sự gia tăng mạnh trong tháng 7.
- **Kỳ vọng nâng hạng thị trường từ cận biên lên mới nổi (dự kiến tháng 9/2025) có thể thu hút dòng vốn ETF lên đến 1,5-1,7 tỷ USD nếu thành công.**

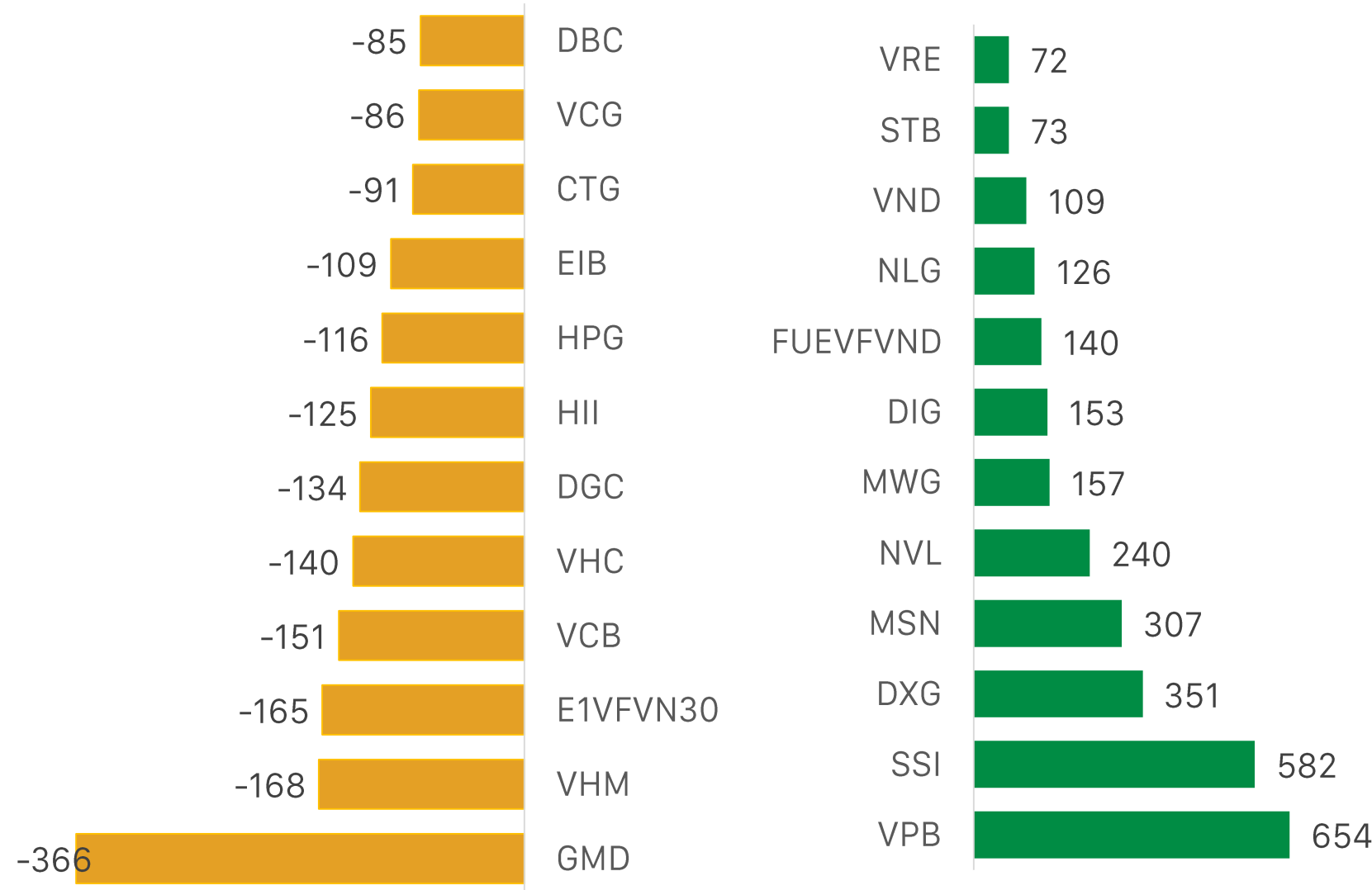
GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI TIẾP TỤC MUA RÒNG TRONG THÁNG 7



Giá trị mua bán khối ngoại (tỷ VND)



Top CP khối ngoại mua bán ròng trong tuần (tỷ VND)

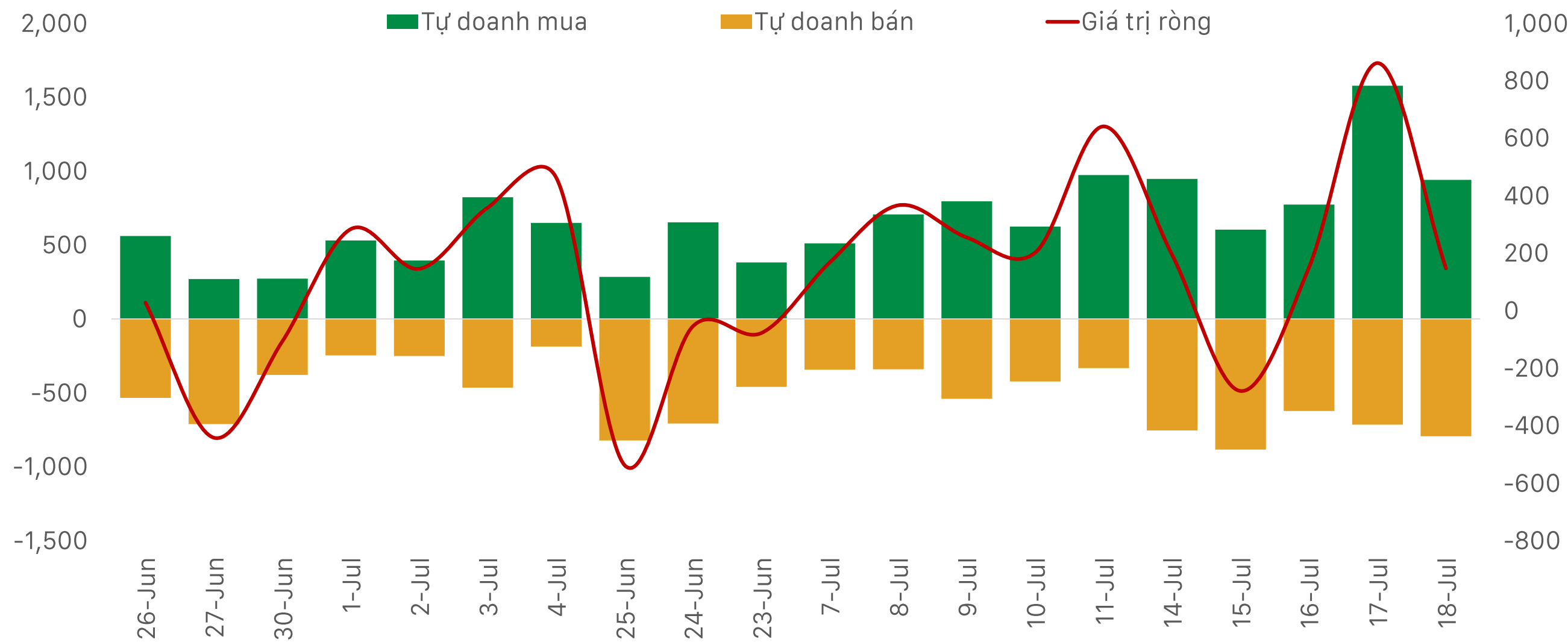


- Khối ngoại bán ròng khoảng gần 39 ngàn tỷ trong 4 tháng đầu năm. Kể từ tháng 5 trở đi giao dịch của khối ngoại trở nên cân bằng hơn. Từ đầu tháng 7 đến nay khối ngoại giao dịch tăng mạnh ở chiều mua và mua ròng tổng cộng hơn 13,200 tỷ. Trong tuần lễ vừa qua khối ngoại tiếp tục gia tăng giao dịch và mua ròng 1280 tỷ đồng. Tuy nhiên xu hướng mua ròng đang chậm lại và phiên cuối tuần khối ngoại đã quay lại bán ròng -117 tỷ đồng.
- Tính tổng trong tuần qua khối ngoại mua ròng nhiều nhất VPB với gần 654 tỷ đồng. Nhóm cổ phiếu bất động sản đại diện DXG, NVL, DIG, NLG, VRE mua ròng tổng cộng khoảng 800 tỷ đồng. Nhóm ngân hàng có hai đại diện mua vào nhiều nhất là VPB và STB.
- Phía bán ròng nhiều nhất trong tuần có GMD khoảng 366 tỷ cùng một số cổ phiếu ngân hàng VCB, EIB, CTG tuy nhiên giá trị bán ròng không đáng kể.
- Tính từ đầu tháng 7 đến nay nhóm cổ phiếu được khối ngoại mua nhiều nhất là SSI, VPB, FPT, SHB. Xu hướng mua vào của khối ngoại hiện tập trung ở nhóm ngân hàng, chứng khoán, bất động sản bên cạnh một số blue chip FPT, MSN, HPG, MWG.

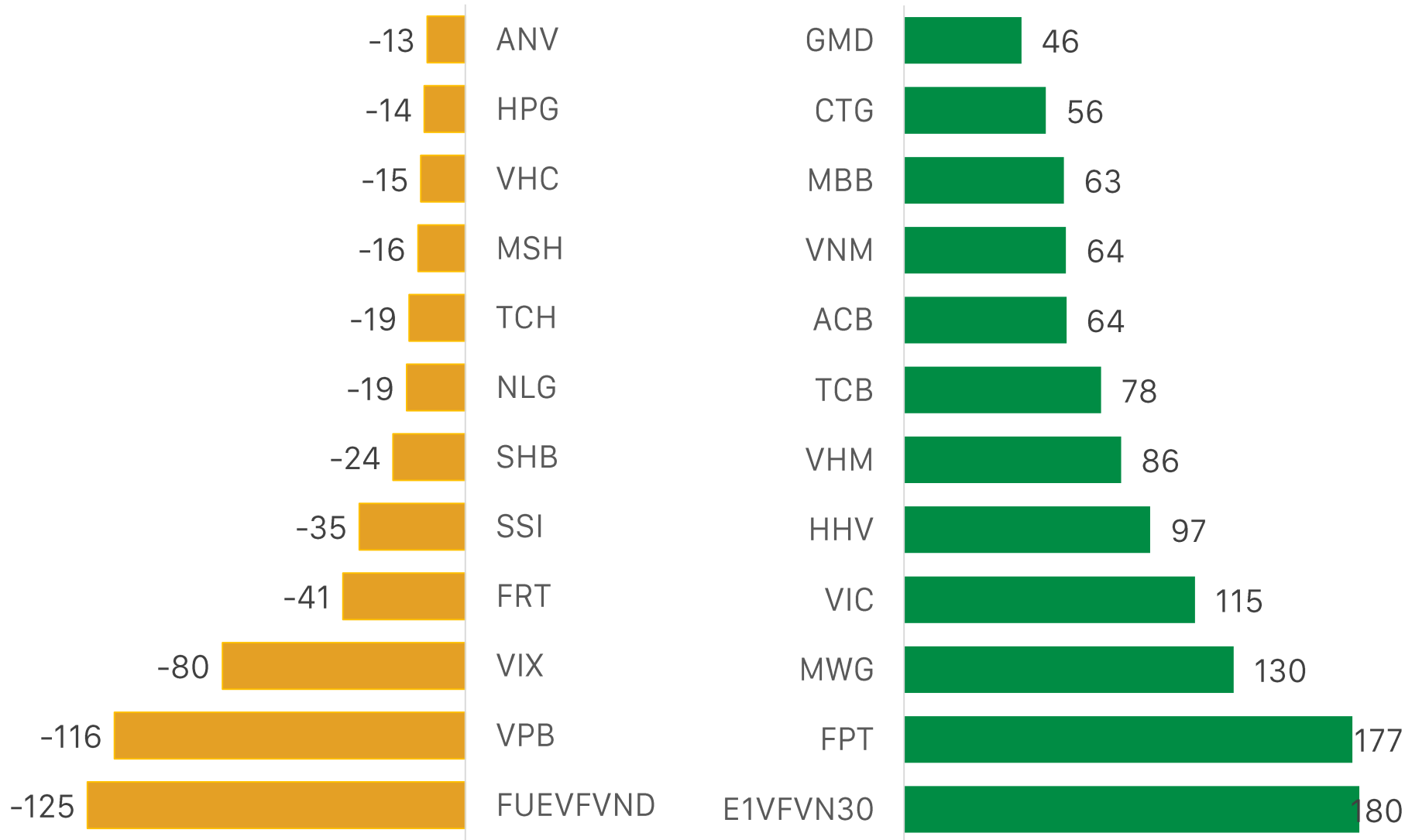
TỰ DOANH ĐẨY MẠNH MUA VÀO 2 PHIÊN CUỐI TUẦN



Giá trị mua bán Tự Doanh (tỷ VND)

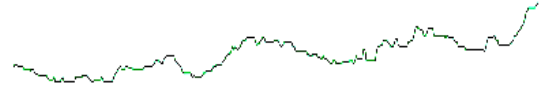
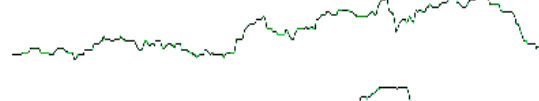
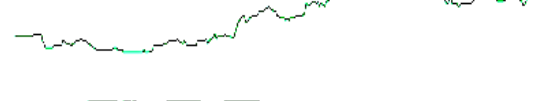


Top CP khối ngoại mua bán ròng trong tuần (tỷ VND)



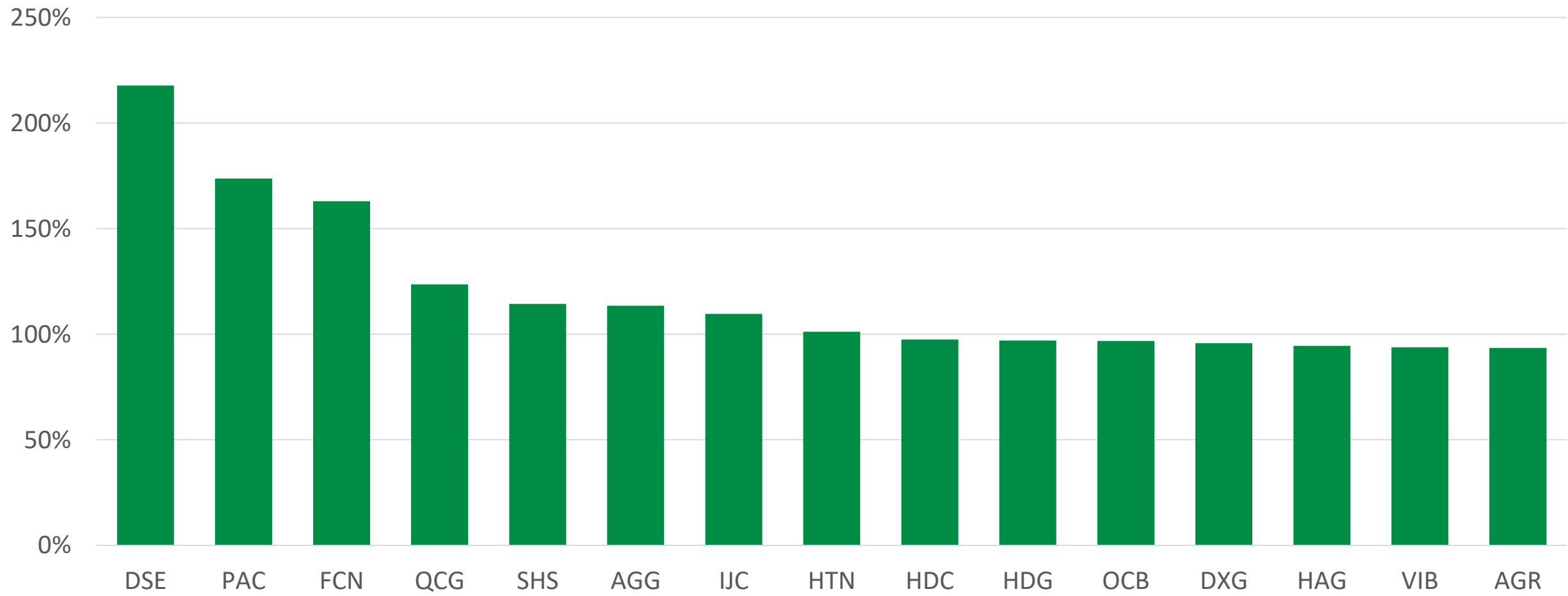
- Khối tự doanh tăng cường giao dịch trong 2 tuần gần đây đặc biệt là chiều mua vào 500-600 tỷ tuần trước lên trên 900 tỷ trong tuần này. Xu hướng mua ròng cũng chiếm ưu thế ngoại trừ một phiên bán ròng vào ngày thị trường điều chỉnh 15.7.
- Trong tuần qua nhóm tự doanh mua ròng mạnh FPT và MWG với giá trị lần lượt khoảng 177 và 130 tỷ đồng. Nhóm Vingroup đại diện VIC, VHM được mua ròng trong top đầu. Nhóm cổ phiếu ngân hàng cũng được tự doanh mua mạnh ở nhóm cổ phiếu TCB, ACB, MBB, CTG.
- Tính từ đầu tháng 7 đến nay khối tự doanh vẫn mua ròng FPT nhiều nhất với khoảng 570 tỷ đồng. Nhóm ngân hàng mua ròng tập trung ở MBB, VPB, TCB. Nhìn chung xu hướng mua vào của khối tự doanh tiếp tục duy trì với tổng giá trị mua ròng lũy kế trong tháng 7 lên khoảng gần 3300 tỷ đồng.

Tỷ trọng phân bố dòng tiền

Phân ngành	Tỷ trọng dòng tiền	Cổ phiếu có dòng tiền vào mạnh	Sức mạnh dòng tiền
Ngân hàng	26.8%	STB, MBB, TCB, ACB, OCB	
Bất động sản	22.0%	DIG, DXG, NLG, NVL	
Dịch vụ tài chính	18.5%	SSI, VCI, FTS, HCM, VIX, VND	
Công nghệ Thông tin	2.8%	FPT, CMG, ELC	
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	6.9%	GEX, VSC, HAH, VTP, GMD	
Thực phẩm và đồ uống	8.9%	DBC, MSN, HAG, BAF	
Xây dựng và Vật liệu	6.8%	CII, HHV, VCG	
Tài nguyên Cơ bản	5.1%	HPG, HSG, NKG	
Hóa chất	3.3%	DPM, DCM, GVR	
Bán lẻ	2.9%	MWG, DGW, PET	
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	2.0%	POW, GEG, REE	
Dầu khí	2.7%	PVD, PVS	
Ô tô và phụ tùng	0.9%	HHS, HUT	
Hàng cá nhân & Gia dụng	1.0%	TCM, TNG, PNJ	
Du lịch và Giải trí	1.4%	HVN	
Viễn thông	0.3%	VGI	
Truyền thông	0.2%	YEG	
Bảo hiểm	0.1%	BVH	
Y tế	0.2%	DCL, DBD	

- Dòng tiền trong tuần qua tập trung ở nhóm ngân hàng đặc biệt ở các cổ phiếu TCB, STB, SHB, VPB, MBB.
- Nhóm chứng khoán ghi nhận dòng tiền đang vào tập trung ở nhóm cổ phiếu lớn như SSI, VIX, VCI, VND.
- Top cổ phiếu có dòng tiền đột biến nổi bật trong tuần qua: DSE, PAC, FCN, QCG. Xu hướng dòng tiền gia tăng thúc đẩy giá ở một số cổ phiếu tầm trung và nhỏ như PAC, FCN, QCG tăng mạnh trong tuần. Cá biệt PAC có mức tăng giá 34% trong tuần

Cổ phiếu có dòng tiền vào gia tăng



CHIẾN LƯỢC & CƠ HỘI ĐẦU TƯ NỔI BẬT



Thị trường vẫn trong xu hướng tăng trung hạn và đang hướng tới ngưỡng kháng cự tâm lý 1.400 kể từ 2023. Thị trường đang đặt cược vào kết quả tích cực đối với mức thuế đối ứng nhưng có sự phân loại theo xuất xứ hàng hóa. Sau thông tin thuế sẽ là mùa báo cáo kết quả kinh doanh bán niên. **Nhóm cổ phiếu hướng về nội địa vẫn đáng chú ý, như xu hướng dòng tiền đã chỉ ra nhóm Ngân hàng, Chứng khoán và Bán lẻ đang được thị trường yêu thích.**

Danh mục cổ phiếu quan tâm:

- Ngân hàng: **STB, TCB**
- Bán lẻ, thực phẩm: **MWG, HAG**

STT	CP	Giá mục tiêu	Lợi suất kỳ vọng (%)	EPS	PE	Điểm nhấn đầu tư
1	STB	55,000	16.9%	5,767	8.16	- Tăng trưởng lợi nhuận đạt kỳ vọng nhờ tín dụng tăng trưởng tốt và cải thiện NIM; chất lượng tài sản ổn định dù còn thách thức. - Chuẩn bị hoàn tất đấu giá khoản nợ đảm bảo bằng cổ phần của Trầm Bê, có tiềm năng tăng đáng kể lợi nhuận và giá trị sổ sách. - STB lên kế hoạch mua cổ phần chi phối tại một công ty chứng khoán nhằm mở rộng dịch vụ môi giới và ngân hàng đầu tư. - Nâng vốn điều lệ qua ESOP và cổ phiếu thưởng, báo hiệu giai đoạn tăng trưởng tích cực mới sau tái cấu trúc.
2	TCB	40,000	14.4%	3,013	11.60	- Phục hồi của thị trường bất động sản và kỳ vọng niêm yết TCBS sẽ hỗ trợ đà tăng giá cổ phiếu TCB. - Nhu cầu vay thế chấp cùng việc thu hồi lãi trả chậm từ danh mục cho vay linh hoạt giúp NIM dự kiến phục hồi hơn 20bps đến năm 2026. Thu nhập phí bắt đầu cải thiện nhờ hợp đồng bancassurance mới ký với AIA và TCA. - TCBS có lợi nhuận ròng năm 2024 đạt 3,85 nghìn tỷ đồng, định giá khoảng 73 nghìn tỷ đồng (~30% vốn hóa TCB), dựa trên mức P/E tương đương nhóm công ty chứng khoán hàng đầu.
3	MWG	75,000	13.1%	2,977	22.27	- MWG đạt doanh thu tăng trưởng cao hơn thị trường chung nhờ mảng điện tử, đặc biệt là điện thoại, laptop và thiết bị gia dụng. - BHX mở mới 410 cửa hàng trong 5 tháng, vượt mục tiêu đề ra, doanh thu tăng 19% YoY. - MWG đóng cửa một số cửa hàng TGDD và DMX, ưu tiên tối ưu hóa mạng lưới cửa hàng và cải thiện hiệu quả hoạt động. - MWG đạt 41% kế hoạch doanh thu năm 2025 và mở rộng thị trường quốc tế tích cực thông qua EraBlue tại Jakarta.
4	HAG	16,000	18%	1,084	12.32	- HAG đã tái cấu trúc và xử lý nợ hiệu quả, lợi nhuận ổn định đạt 1.000 tỷ đồng năm 2024, quý 1/2025 đạt doanh thu 1.380 tỷ và lợi nhuận 341 tỷ, mục tiêu năm 2025 đạt doanh thu 5.500 tỷ và lợi nhuận sau thuế trên 1.100 tỷ đồng. - Triển khai 2.000ha dâu nuôi tằm sản xuất tơ xuất khẩu, 2.000ha cà phê Arabica và thí điểm nuôi 700.000 con cá tầm tại Lào, dự kiến thu hoạch vào tháng 9-10/2025. - Khoản vay ngắn hạn hơn 6.000 tỷ đồng, nợ dài hạn 1.435 tỷ đồng, tỷ lệ nợ vay/VCSH giảm từ 180% (2020) xuống còn 77%, lỗ lũy kế giảm mạnh còn khoảng 82,7 tỷ, kỳ vọng xóa hết lỗ lũy kế trong năm 2025.

Thông tin cổ phiếu

Giá mục tiêu	55,000
% tăng giá	16.9%
Vùng giá mua	45,000 – 47,000
Giá dừng lỗ	40,000

Phân tích kỹ thuật

STB đang có sự bứt phá quanh nền giá 47 kéo dài gần 1 tháng qua lên mức đỉnh mới trên 50. STB đang thiết lập xu hướng tăng giá mới với mục tiêu tiếp theo quanh vùng 55-57. Các chỉ báo RSI hiện quay lại xu hướng tăng và vượt qua 70. Nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ STB và có thể mua thêm nếu cổ phiếu rung lắc về quanh 47-48. Mục tiêu trung hạn từ 1 – 3 tháng là 55,000.

Hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

- Trong quý 1.2025, ngân hàng STB đạt lợi nhuận gần 2,900 tỷ đồng tăng trưởng 37% so với cùng kỳ. Về mục tiêu kinh doanh năm 2025, Sacombank đặt kế hoạch lợi nhuận trước thuế đạt 14.650 tỷ đồng – tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng hai con số trong chặng cuối của giai đoạn tái cơ cấu. STB có thể tiếp tục đà tăng trưởng mạnh trong các quý còn lại của năm và dự báo quý 2 có thể tăng trưởng lợi nhuận khoảng 25% so với quý 1 lên trên 3,500 tỷ. Lợi nhuận tăng trưởng của của STB đến từ khả năng hoàn nhập dự phòng và kiểm soát chi phí vận hành hiệu quả. STB đang sắp hoàn tất quá trình tái cấu trúc nợ và chuyển sang giai đoạn tăng tốc phát triển.
- STB đã hoàn thành 13/14 bước tái cấu trúc; bước cuối cùng là đấu giá khoản nợ được đảm bảo bằng 32,5% cổ phần của Trầm Bê. Tổng giá trị nợ gốc là 6.611 tỷ đồng và lãi cộng dồn 13.450 tỷ đồng, cần giá đấu khoảng 33.200 đồng/cp để thu hồi đủ. STB cho biết, ngay cả khi đấu giá thành công, Trầm Bê cũng sẽ không nhận được khoản dư nào do nghĩa vụ lãi rất lớn từ các khoản vay khác. STB có thể thu hồi giá trị tiềm năng khoảng 15 nghìn tỷ đồng (tương đương lợi nhuận sau thuế khoảng 20 nghìn tỷ đồng). Điều này đồng nghĩa lợi nhuận ròng 2025 có thể tăng 128%, hoặc giá trị sổ sách (BVPS) tăng 23% lên 43.700 đồng/cp.
- STB dự kiến mua lại trên 50% cổ phần tại một công ty chứng khoán, với vốn đầu tư tối đa 1.500 tỷ đồng, không bao gồm công ty con đã thoái vốn trước đây (SBS). Đây là bước chuyển đổi chiến lược từ mô hình ngân hàng truyền thống sang mô hình ngân hàng đa năng, cung cấp thêm dịch vụ môi giới và ngân hàng đầu tư.



STB	2020	2021	2022	2023	2024	Q1.2025
Vốn chủ sở hữu	28,956	34,261	38,627	45,734	54,972	57,862
Vốn điều lệ	18,852	18,852	18,852	18,852	18,852	20,602
Thu nhập lãi thuần	11,527	11,964	17,147	22,072	24,532	6,863
Lợi nhuận sau thuế	2,682	3,411	5,041	7,719	10,087	2,897
EPS	1,206	1,595	2,674	4,094	4,751	1,537
Tỉ lệ CASA	18.7%	22.5%	18.9%	18.3%	17.9%	17.2%
P/B	2.2	1.4	1.5	1.5	1.6	1.5
BVPS (VND)	15,360	18,174	20,489	24,259	29,160	30,693
ROE (%)	9.6%	10.8%	13.8%	18.3%	20.0%	20.4%
NIM (%)	2.7%	2.6%	3.3%	3.7%	3.6%	3.5%
LDR (%)	78.2%	89.1%	95.2%	93.0%	93.6%	94.6%
Chi phí/ Thu nhập (%)	63.1%	55.1%	41.8%	49.2%	48.8%	50.4%
Tỉ lệ nợ xấu (%)	1.7%	1.5%	1.0%	2.3%	2.4%	2.5%
Dự phòng RR tín dụng/ Nợ xấu	93.7%	118.6%	131.0%	68.8%	68.4%	74.7%

Thông tin cổ phiếu

Giá mục tiêu	40,000
% tăng giá	14.4%
Vùng giá mua	33,000 – 35,000
Giá dừng lỗ	29,000

Phân tích kỹ thuật

TCB đã tích lũy quanh vùng giá 34 trong 3 tuần và vừa có phiên đột phá về giá thiết lập đỉnh mới quanh 36. TCB vẫn đang trên kênh giá tăng trung hạn và chưa xuất hiện tín hiệu đảo chiều dù các chỉ báo cho thấy TCB đang ở trong vùng quá mua. Giá TCB có thể dao động quanh vùng 35-36 một thời gian. Vùng mua mới có thể mở quanh 34,000-35,000. Mục tiêu từ 1-3 tháng là vùng giá 40,000.

Hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

- Techcombank là một trong những ngân hàng thương mại lớn nhất thị trường Việt Nam. Techcombank liên tục được vinh danh trong Top 10 Ngân hàng Thương mại Việt Nam uy tín, Top 100 Ngân hàng Thế giới, và nhiều giải thưởng quốc tế.
- Vốn điều lệ của Techcombank đạt 78,413 tỷ đồng thuộc nhóm top đầu. Hiệu quả kinh doanh của TCB rất ấn tượng với lợi nhuận hàng năm trên 20 ngàn tỷ đồng. Tỷ lệ CASA của Techcombank duy trì tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn (CASA) cao nhất trong ngành 36%, giúp giảm chi phí vốn và tăng hiệu quả kinh doanh. Ở chất lượng tài sản, TCB duy trì tỷ lệ nợ xấu thấp (1.1% năm 2024) và tỷ lệ bao phủ nợ xấu cao (113,94%) cho thấy khả năng kiểm soát chất lượng tín dụng vượt trội.
- Theo kế hoạch 2025, Techcombank đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 31,500 tỷ đồng, tăng 14,4% so với năm trước. Để đạt được kết quả này, Techcombank dự kiến tăng trưởng tín dụng ở mức 16.4%. Bên cạnh đó, Techcombank cũng trình cổ đông phương án phát hành hơn 21.38 triệu cổ phiếu ESOP với giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Nếu phát hành thành công, vốn điều lệ sẽ tăng lên hơn 70.862 tỷ đồng.
- Câu chuyện của TCB hấp dẫn năm nay nằm ở kế hoạch IPO TCBS. Hiện tại, TCBS có vốn điều lệ 20,802 tỷ đồng. Công ty dự kiến chào bán 231,2 triệu cổ phiếu. Nếu chào bán thành công, vốn điều lệ của TCBS sẽ tăng lên 23.113 tỷ đồng. TCBS hiện do Techcombank sở hữu 94,07% cổ phần. Việc IPO thành công TCBS sẽ mang lại lợi thế lớn cho TCB.



TCB	2020	2021	2022	2023	2024	Q1.2025
Vốn chủ sở hữu	74,615	93,041	113,425	131,616	147,940	153,953
Vốn điều lệ	35,049	35,109	35,172	35,225	70,649	78,413
Thu nhập lãi thuần	18,751	26,699	30,290	27,691	35,508	8,305
Lợi nhuận sau thuế	12,582	18,415	20,436	18,191	21,760	6,014
EPS	3,510	5,131	5,729	5,111	3,041	842
Tỉ lệ CASA	44.3%	47.0%	34.3%	38.0%	35.9%	33.7%
P/B	2.3	1.1	1.1	0.7	1.5	1.4
BVPS (VND)	21,151	26,259	31,927	36,990	20,583	21,425
ROE (%)	18.1%	21.7%	19.7%	14.8%	15.6%	14.7%
NIM (%)	4.9%	5.7%	5.3%	4.0%	4.2%	4.0%
LDR (%)	99.2%	109.2%	116.0%	112.7%	116.9%	123.2%
Chi phí/ Thu nhập (%)	32.8%	30.1%	32.1%	33.1%	32.7%	28.3%
Tỉ lệ nợ xấu (%)	0.5%	0.7%	0.7%	1.2%	1.1%	1.2%
Dự phòng RR tín dụng/ Nợ xấu	171.0%	162.9%	157.3%	102.1%	113.9%	111.6%

Thông tin cổ phiếu

Giá mục tiêu	75,000
% tăng giá	13.1%
Vùng giá mua	64,000 – 66,000
Giá dừng lỗ	59,000

Phân tích kỹ thuật

MWG duy trì đà tăng vững chắc từ vùng giá 64 lên vùng giá mới quanh 70. Các chỉ báo kỹ thuật cho xu hướng tăng trung hạn với mục tiêu gần nhất quanh 75. Giá 75 cũng là đỉnh giá cao nhất vào giữa năm 2022. Với yếu tố cơ bản hỗ trợ và đường giá đang trong kênh tăng trung hạn, MWG có thể trở lại đỉnh kháng cự cũ và thiết lập đỉnh mới quanh 80 trong từ 1 đến 3 tháng tới.

Hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động (HoSE: MWG) vừa công bố ghi nhận doanh thu 5 tháng đầu năm 2025 đạt 61.229 tỷ đồng, tăng 13% so với cùng kỳ năm 2024 và hoàn thành 41% kế hoạch doanh thu cả năm. Đây là kết quả kinh doanh khả qua trong bối cảnh ngành bán lẻ đang cạnh tranh gay gắt và xu hướng tiêu dùng đang chứng lại.

- Chuỗi Thế Giới Di Động (TGDĐ) và Điện Máy Xanh (ĐMX): đạt doanh thu 41.000 tỷ đồng, tăng 11% so với cùng kỳ. Riêng tháng 5/2025, doanh thu đạt 8.400 tỷ đồng, mức cao nhất kể từ sau Tết Nguyên Đán. Các ngành hàng chủ lực như điện thoại, máy tính bảng và laptop ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng từ 20% - 50% so với cùng kỳ, nhờ nhu cầu công nghệ cao và chiến lược kinh doanh hiệu quả. MWG chủ động tổ chức các buổi sale liên tục kích cầu tiêu dùng và điều này tạo hiệu ứng thu hút khách hàng và tăng trưởng doanh thu.
- Chuỗi Bách Hóa Xanh (BHX): đạt doanh thu 18.900 tỷ đồng, tăng 19% so với cùng kỳ, dẫn đầu về tốc độ tăng trưởng trong các chuỗi kinh doanh của MWG. Tăng trưởng được thúc đẩy bởi hai nhóm ngành hàng chính: thực phẩm tươi sống và hàng tiêu dùng nhanh (FMCG). Chuỗi đã mở mới 410 cửa hàng, vượt kế hoạch đề ra (200 - 400 cửa hàng), với hơn 50% cửa hàng mới tập trung tại khu vực miền Trung. Các cửa hàng mới đạt lợi nhuận dương ở cấp độ cửa hàng sau khi trừ chi phí vận hành trực tiếp. Chuỗi BHX sẽ là chuỗi chủ lực của MWG trong thời gian tới và đóng góp doanh thu quan trọng.
- MWG hiện đang sở hữu 1.015 cửa hàng TGDĐ (bao gồm Topzone), 2.025 cửa hàng ĐMX, 2.180 cửa hàng BHX, 326 nhà thuốc An Khang, 62 cửa hàng AVA Kids và 107 cửa hàng Era Blue.



MWG	2020	2021	2022	2023	2024	2025Q1
Doanh thu (tỷ VND)	108,546	122,958	133,405	118,280	134,341	36,135
Lợi nhuận (tỷ VND)	3,918	4,899	4,100	168	3,722	1,546
Lợi Nhuận Gộp (tỷ VND)	23,954	27,632	30,862	22,521	27,499	7,200
Chi phí lãi vay (tỷ VND)	(594)	(674)	(1,362)	(1,448)	(1,137)	(323)
KLCP DLH (triệu CP)	453	713	1,464	1,463	1,462	1,462
VCSH (tỷ VND)	15,482	20,378	23,933	23,360	28,122	29,669
Tổng Tài Sản (tỷ VND)	46,031	62,971	55,834	60,111	70,438	72,679
Book Value	34,160	28,578	16,349	15,963	19,232	20,290
EPS	8,644	6,870	2,801	115	2,545	2,985
ROE	25.3%	24.0%	17.1%	0.7%	13.2%	14.7%
Vay Ngắn Hạn (tỷ VND)	15,625	24,647	10,688	19,129	27,300	26,222
Vay Dài Hạn (tỷ VND)	1,127	-	5,901	5,985	-	-
Tổng Nợ vay (tỷ VND)	16,752	24,647	16,589	25,114	27,300	26,222
Nợ Vay/VCSH	108.2%	120.9%	69.3%	107.5%	97.1%	88.4%

Thông tin cổ phiếu

Giá mục tiêu	16,000
% tăng giá	12.4%
Vùng giá mua	13,000 – 13,300
Giá dừng lỗ	13,000

Phân tích kỹ thuật

HAG vừa vượt qua khỏi vùng giá tích lũy 13-14 và tạo vùng đỉnh mới gần 15. Đây là mục tiêu ngắn hạn mà chúng tôi thiết lập trước đó. Các chỉ báo kỹ thuật vẫn trong trạng thái tích cực với RSI trên 50. MACD đã hoàn thành giai đoạn tích lũy và hình thành đợt tăng mới. Động lực của HAG hiện vẫn mạnh và chưa thấy tín hiệu đảo chiều. Chúng tôi nâng mục tiêu của HAG lên vùng giá 16 và có thể hướng đến 17 từ 1 đến 3 tháng tới.

Hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

- HAG đã có thời gian tái cấu trúc và xử lý nợ hiệu quả trong thời gian qua. Hoạt động kinh doanh đang dần có dấu hiệu khởi sắc với lợi nhuận năm 2024 tiếp tục duy trì lên 1000 tỷ đồng. Quý 1.2025 HAG đạt doanh thu 1,380 tỷ đồng và lợi nhuận 341 tỷ. Năm 2025, HAG đặt mục tiêu doanh thu 5,500 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế hơn 1,100 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm trước. HAGL cũng đang đẩy mạnh đầu tư vào các lĩnh vực mới, bao gồm trồng 2.000ha dâu nuôi tằm để sản xuất tơ xuất khẩu và 2.000ha cà phê Arabica. Song song đó, dự án nuôi cá tằm đang được thí điểm tại Lào với 700.000 con giống, dự kiến cho thu hoạch lứa đầu vào tháng 9 – 10 năm nay.
- Vừa qua các cổ đông lớn của HAG đã có những động thái mới đáng chú ý. Chủ tịch HĐQT Đoàn Nguyên Đức (bầu Đức) đã hoàn tất mua vào 10 triệu cổ phiếu HAG trong phiên 19/6 vừa qua theo hình thức thỏa thuận. Sau thương vụ, bầu Đức sở hữu 330 triệu cổ phiếu HAG, nâng tỷ lệ nắm giữ từ 30,26% lên 31,2% cổ phần. 2 Thành viên HĐQT cũng đăng ký mua vào 1 triệu cổ phiếu từ ngày 23/6 – 22/7.
- Theo báo cáo quý 1, hiện tại HAG còn khoản vay ngắn hạn hơn 6,000 tỷ và nợ dài hạn 1,435 tỷ. Tỷ lệ nợ vay trên VCSH còn 77%, giảm mạnh so với mức 180% hồi 2020. Tính đến cuối quý I/2025, lỗ lũy kế thu hẹp đáng kể, còn khoảng 82,7 tỷ đồng. Có thể kỳ vọng kết thúc Q2/2025, HAG sẽ xóa được lỗ lũy kế và ra khỏi diện cảnh báo.



HAG	2020	2021	2022	2023	2024	2025Q1
Doanh thu (tỷ VND)	3,177	2,097	5,111	6,932	5,783	1,380
Lợi nhuận (tỷ VND)	(1,256)	203	1,129	1,709	1,013	341
Lợi Nhuận Gộp (tỷ VND)	206	507	1,173	1,364	2,172	564
Chi phí lãi vay (tỷ VND)	(1,254)	(972)	(793)	271	(716)	(143)
KLCP DLH (triệu CP)	927	927	927	927	1,057	1,057
VCSH (tỷ VND)	10,028	4,673	5,195	6,726	9,326	9,743
Tổng Tài Sản (tỷ VND)	37,266	18,440	19,798	21,528	22,281	23,479
Book Value	10,812	5,039	5,601	7,252	8,819	9,214
EPS	(1,354)	219	1,217	1,843	958	1,081
ROE	-12.5%	4.3%	21.7%	25.4%	10.9%	11.7%
Vay Ngắn Hạn (tỷ VND)	8,772	2,510	4,000	4,829	5,748	6,069
Vay Dài Hạn (tỷ VND)	9,331	5,777	4,165	3,082	1,217	1,435
Tổng Nợ vay (tỷ VND)	18,103	8,286	8,166	7,910	6,965	7,504
Nợ Vay/VCSH	180.5%	177.3%	157.2%	117.6%	74.7%	77.0%

LỊCH SỰ KIỆN



Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
 Báo cáo PMI Sản xuất & Dịch vụ - Đánh giá hoạt động kinh tế, ảnh hưởng USD, chứng khoán..	 Phát biểu của quan chức Fed - Định hướng lãi suất, tác động USD, thị trường tài chính. Những số liệu này sẽ ảnh hưởng đến kỳ vọng về chính sách tiền tệ của Cục Dự trữ Liên bang (Fed)	 Báo cáo tồn kho dầu thô EIA - Ảnh hưởng giá dầu, USD, cổ phiếu năng lượng.	 Báo cáo đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền - Phản ánh sức khỏe sản xuất, ảnh hưởng USD.	 Dữ liệu sản xuất công nghiệp - Phản ánh tăng trưởng kinh tế, ảnh hưởng CNY, thị trường.
 Sự kiện CFR về chính sách thương mại - Thảo luận tác động thuế quan Trump, ảnh hưởng EUR.	 Báo cáo CPI Khu vực Eurozone - Đo lường lạm phát, ảnh hưởng chính sách ECB, đồng EUR.	 PMI Sản xuất & Dịch vụ Đức - Đánh giá kinh tế Đức, tác động EUR, thị trường EU.	 Quyết định lãi suất ECB - Ảnh hưởng EUR, chính sách tiền tệ, thị trường trái phiếu.	 Báo cáo CPI Tokyo - Đo lường lạm phát, tác động JPY, chính sách BoJ.

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	HWS	UPCoM	25/07/2025	28/07/2025	28/08/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 950 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	SBT	HOSE	25/07/2025	28/07/2025		Thực hiện quyền mua trái phiếu chuyển đổi, giá 100,000 đồng/CP	Phát hành trái phiếu chuyển đổi
3	BEL	UPCoM	25/07/2025	28/07/2025	8/8/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	LHG	HOSE	25/07/2025	28/07/2025	25/08/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	DHN	UPCoM	25/07/2025	28/07/2025	20/08/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	APF	UPCoM	25/07/2025	28/07/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
7	DNC	HNX	24/07/2025	25/07/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:25	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
8	POT	HNX	24/07/2025	25/07/2025	15/08/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 135 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	BMC	HOSE	24/07/2025	25/07/2025	12/8/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	VTR	UPCoM	24/07/2025	25/07/2025	7/8/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	MWG	HOSE	24/07/2025	25/07/2025	8/8/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	DTG	HNX	24/07/2025	25/07/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 20:3	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
13	VAV	UPCoM	24/07/2025	25/07/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
14	VVS	UPCoM	23/07/2025	24/07/2025	28/08/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	NTW	UPCoM	23/07/2025	24/07/2025	18/08/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	VDN	UPCoM	23/07/2025	24/07/2025	11/8/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	DRC	HOSE	23/07/2025	24/07/2025		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:3	Thưởng cổ phiếu
18	SAS	UPCoM	22/07/2025	23/07/2025	5/8/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 2,209 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	HVN	HOSE	21/07/2025	22/07/2025		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
20	FPT	HOSE	21/07/2025	22/07/2025		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 20:3	Thưởng cổ phiếu



THANK YOU